



QUÀ NĂM MỚI

(HAY LÀ LỄ PHEP Á ĐÔNG)

NHẬT — Năm mới tề bang gọi có chút lễ mọn sang
mừng thượng quốc bằng năm bằng mười
năm ngoài.

TÀU — Chúng tôi không dám ạ.

THƯ VIỆN
TRƯỜNG USTH
C
563



Viên Đông Lập Bòn

Hội Đông-Pháp và danh hào vốn 4.000.000 phật lãng, một phần tư đã góp rồi.
 Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Bảng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ: 858 550P71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp
HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NỀN BỜ LẬP BÓN
HỘI NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BÓN
 TÔNG CỤC ở HANOI QUẢNG LÝ ở SAIGON
 32 Phố Paul-Bert - Cầu mới số 892 65, đường Kinh-Lập - Cầu mới số 21885

Số tiền mà báo hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng Octobre 1937): **752.089.09**

KỶ SỔ SỐ THỨ NĂM MƯƠI BA Những số trúng ngày 28 DÉCEMBRE 1937
 do hội chín giờ tại số Tông-cục ở số 32, Phố Tràng Liên Rue Paul-Bert Hanoi
 Do quan Tổng đốc trên Phan văn Đại ở Thái Hà chủ tọa, ông Đoàn như Khuê, chủ nhiệm báo Tiểu-thuyết thứ ba ở Hanoi và nhà sư Phan trong Tiên ở Hoàng Nha, Namdinh dự-tọa.

Những phiếu trúng phần theo số đã quay ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 329-345-2528 2632-466-2695-1255-501-1119-1853-2876-392 190-3642 28.853 M. Jacques Linh, buôn bán, Saigon (phiếu 1000P)	1.000\$
32.676 M. André Herbecq, 105 phố Lavoignière, Saigon (phiếu 1000P)	1.000.
36.160 M. Nguyễn ngọc khôi, nông gia ở Giao Thủy, Namdinh (phiếu 400P)	400.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần Những con số quay ở bánh xe ra: 23208-14972 Phiếu này xóa bỏ vì không góp họ nữa ở Saigon M. Trần văn Giai, ở nhà M. Khan Nôi, Mine Clotilde, Quangyên (phiếu 200P)	1.000.
Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra: 1290-511-81 1163-1201-1336-1075-71-1135-307-661-167-2704 1156-670-1328-2419-2353-279	
30.661 M. Phạm gia Thái, Tri huyện ở Quỳnh Côi, Thái-bình (500P)	
33.467 M. Nguyễn văn Đông, buôn bán, 1 phố Hảiphong - Namdinh (500P)	500.
42.670 M. Lam thiên Hua, Bình hòa xã, Giadinh (500P)	500.
46.328 M. Tran Minh, bang trưởng ở Mytho (1000P)	1.000.
54.279 M. Bôi Can, nông gia, Phú hậu, -Nghen (200P) Nghề-sư phiếu 200P	200.

Lần mở thứ ba: Khỏi phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trả trị giá các ở cột thứ nhất, Có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
Những số đã quay ở bánh xe ra: 2522-1253 1848-281-1133-525-1847-1770-460-1366-108-2811 1880-1817-2092-218-320-1690-1323		
Vở danh Saigon (phiếu P, U, 1000P)	1000P	1351P00
M. Nguyễn văn Trích, Chánh tổng Tiên-trà, Kienan (200P)	200.	112 40
M. Nguyễn đức Thành, 172 phố Lo-duc, Hanoi (phiếu 200P)	200.	110 60
M. Tang Minh, An quan hừa, Trarinh, (phiếu 200P)	200.	107 20

Khi trúng số thì chủ về cử việc giao lại cái về tiết-kiệm và lãnh tiền ngay dù số bạc nguyên hiện.

Kỳ số sau định vào ngày 28 Janvier 1938, tại số quản lý ở số 68 đường Kinh-Lập (Bd Charner), SAIGON

CÁC NGƯỜI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải trả dành một số tiền nhỏ?
 Người cũng mong được dịp may trúng số và lĩnh ngay một số tiền to tại?

Các ngài nên mua ngay thẻ **TITRE A** của báo hội từ lúc mùa mua về **TIẾT - KIỆM MỚI** được lĩnh 50% về tiền lợi. Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền (từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo số vốn mà có thể lĩnh ngay số vốn ra, nên về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng làm đến hết hạn về.

Người số tiền vốn đã cam đoan chủ về còn được hưởng thêm tiền lợi càng ngày càng tăng lên

Vì dụ: góp mỗi một số vốn có báo đảm	12.000\$
tháng 30\$ để gây (t nhất là	8.000.
20.	4.000.
Hơn 47 TRIỆU đồng bạc,	2.000.
số tiền vốn của các người vào	1.000.
hội ở xứ Đông-Dương.	400.

Hội cần dùng nhiều đại lý có đủ tư cách

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TƯ-BÓN LẬP THEO CHỈ-DỤ NGÀY 12 AVRIL 1916

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp
HỘI QUẢN
 7, Avenue Edouard VII 26, đường Chaigneau
 Thượng-Hải SAIGON

Số tiền dự trữ tới nay ngày 31 Décembre 1936
 cho Hội Đông-Pháp

\$ 2.227.770,53

\$ 2.339.121,43

Tiền cho vay trong Hội Đông-Pháp đã đem báo số tiền đóng vào Hội kể trên đây

KỶ SỔ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM

MỠ NGÀY

CHI NGÀNH ở Saigon
 26, B. Chaigneau

28 Déc. 1937

CHI NGÀNH ở Hanoi
 81, phố Tràng-thị

Chủ tọa: **TRAN-LAP-CU, ở CHOLON.**
 Dự kiến: Các ông **MONT và LUONG-THO-KHUON**
 Có quan Thanh-trà làm chính-phủ chứng-kiến.

CÁCH THỨC SỐ 1 - Hội nguyên vốn

Số ra ở bánh xe: 2291-2501-535-1698-477-603-2171-1817

2251	Cô ROSA PAVERAU ở GIADINH	2.000\$
6535	Ông BUI-TU, làng Mỹ-Lợi ở THUA-THIEN	100
10696	Ông NGUYEN - VAN - THEM, bang Vinh-điền, huyện Gia-Lộc ở HAI DUONG	500
20171	Cô NGUYEN-THI-ANH, ở CAN-THO	500
22817	Phiếu chưa phát hành.	

CÁCH THỨC SỐ 2 - Hội nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1483 có các phiếu số 5639-11104-12655-15743

5639	Bà TRAN-THI-DO, ở PHAM-THIET	1.000\$
11104	Ông ADAM VICTOR, 241, Quai Consosion ở HUE	500
12655	Ông GIU-SINH-HOI, buôn bán ở CAO-BANG	500
15743	Bà LENG SY, hiệu Phan-Sâm-Xương ở CATBA	250

CÁCH THỨC SỐ 3 - Hội nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1120 có hai phiếu số 1287-1498

1287	Ông HEUMANN, ở SAIGON	500\$
1498	Ông LUONG - THIEN-DU, 61, Jules - Piquet, ở THAI-BINH	250

Xổ số trả tiền lợi cho phiếu số 3 có số tiền chính: 132 \$ 37
 Phiếu số 1662 đã trúng cả là phiếu 250 \$ 00 đã hủy bỏ.

4 phiếu sau này được lĩnh số tiền lợi tại đây

1665	Bà LE-THI-TIEN, ở SAIGON	33 \$ 00
1670	Ông NGUYEN-HUU-AP, ở NOMPENH	33 \$ 00
1672	Ông NGO-VAN-HOACH, ở BIEN-HOA	33 \$ 00
1684	Ông TRAN - VIET - VU, làm thợ Giày - thép, ở MUONG KHUONG	33 \$ 00

CÁCH THỨC SỐ 5

Xổ số thứ 1 - HỘI VỐN GẤP BỘI

25730A Phiếu đã hủy bỏ.

Xổ số thứ 2 - HỘI NGUYÊN VỐN

Hạng bộ trúng: 2141 có các phiếu số 6392A-13840B-8570B-10566B
 17265A-17321A-19503B-28553A-4354B-1983B-17185B-27302A

6392A	Ông TRAN-CAM, ở SAIGON	500\$
13840B	Ông PHAM-XUAN-CAU, Lục sự ở VINHYEN	500
8570B	Ông YONNE, ở SARAVANE	200
10566B	Bà QUANG-LOI, ở FAIFOO	200
17265A	Ông KHUC-KE, Cán sự số Hỏa-xã Văn-nam ở HANOI	200
17321A	Ông LY-NGHI-HON, ở TAN-AN	200

Xổ số thứ 3 - MIỄN GÓP

Hạng bộ trúng: 1804 có các phiếu số 13875A-16577-19089B-19122B
 23485A-4142-13019A-24346A

13875A	Ông KIEU - THUONG, làng Trường-phiếu, huyện Tùng-thiền, ở SONTAY	110 \$ 60	200.
16577	Vợ về danh ở HANOI	532 \$ 00	1.000.
19089B	Ông PHAN-XUAN-LAM, ở Hương-Khê, HATINH	106 \$ 00	200.
19122B	Ông LUU - VAN - THAM, sử Lục-lộ ở CAO BANG	106 \$ 00	200.

Kỳ số sẽ sau nhậm vào ngày thứ sáu 28 Janvier 1938 hồi 11 giờ sáng tại số chính của báo hội bên Hội Đông-Pháp, 26 đường Chaigneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-ly và kinh-kỹ-viên có đủ tư cách và giấy chứng nhận tốt.



THỨ, NĂM 13 JANVIER

SẼ CÓ

Tại nhà hát lớn Haiphong, đúng 9 giờ tối

Cuộc diễn thuyết cổ động

CHO ĐOÀN ÁNH SÁNG

DO ĐOÀN ÁNH SÁNG HÀ NỘI VÀ CHI ĐOÀN ÁNH SÁNG HAIPHONG (MỚI THÀNH LẬP) TỔ CHỨC

Các diễn giả :

Ban Nhâ Linh Nguyễn trưởng Tam nói về : *Tinh cách và công việc của đoàn Ánh Sáng*

Ban Tôn thất Bình nói về : *Đoàn Ánh Sáng (bằng tiếng Pháp).*

Một bạn do ban trị sự ở Haiphong cử ra nói về : *Haiphong đối với đoàn Ánh Sáng.*

Ban Nguyễn trọng Trạc nói về : *Nhiệm vụ của hội viên đối với đoàn.*

Ban Hoàng như Tiếp nói về : *Kiến trúc Ánh Sáng.*

Ban Nguyễn thị tăng Phú nói về : *Phụ nữ với Ánh Sáng.*

Sẽ có chiếu ảnh và có các Hưởng đạo sinh hát các bài ca Ánh Sáng.

Sau khi chi đoàn Ánh Sáng ở Haiphong đã thành lập, ban tuyên truyền nay mai sẽ xuống Nam-dinh để cùng các bạn ở đó định việc thiết lập chi đoàn Ánh Sáng ở Nam-dinh. Rồi cũng sẽ có cuộc diễn thuyết cổ động ở Namdinh và sẽ dâng tên các diễn giả.

THUỘC ĐỊA PHÁP

TIỀN bao giờ cũng được người ta chú ý đến một cách đặc biệt. Đối với thường dân, tiền bạc là cái chứng cứ không còn nghi ngờ gì nữa của sự giàu có, sung túc. Đối với một nước hay cá thể giới, thì có lẽ tiền bạc chỉ là một thứ hàng như các thứ hàng khác, có lẽ kém nữa, vì nó không làm ta sung sướng được hơn một chút nào ; nhưng nước nào cũng vẫn còn có nhiều tiền trong kho. Còn đối với thuộc địa, vấn đề tiền tệ cũng không phải là một vấn đề phụ, vì cái chế độ hiện hành ở Đông Dương chẳng hạn nó đã làm chảy bao nhiêu mực, bại bao nhiêu là đình lại, làm giàu một số khá đông. Về vấn đề này cũng như về mọi vấn đề thuộc địa khác, điều quan trọng hơn hết là câu hỏi chung : có nên cho thuộc địa quyền đặt ra một chế độ riêng, hợp với tình thế của thuộc địa, hay là chỉ một việc để chế độ tiền tệ của mẫu quốc ban ra khắp bốn phương. Muốn trả lời câu hỏi ấy, ta cần phải đi du lịch một lần nữa khắp các thuộc địa Pháp.

Ở các thuộc địa cũ, đã từ hơn một thế kỷ, chính phủ mẫu quốc bao giờ cũng như bao giờ, theo đuổi một mục đích nhất định : là đi tới sự đồng hóa. Bất đầu, ở các xứ ấy, dân gian thông dụng những đồng tiền ngoại quốc, nhất là tiền nước Mỹ và đồng bạc Mexique mà ta gọi là đồng bạc hoa sòe. Nhưng không bao lâu, chính phủ bắt nhân dân phải dùng quan tiền Pháp và chế riêng ra những tiền đồng để thuộc địa tiêu thụ trong xứ. Cũng một lúc, họ lại ra luật

TIỀN, TIỀN, TIỀN,

không nhìn nhận tiền tệ nước ngoài. Từ đó, lẽ tự nhiên là về phương diện tiền tệ này, sự đồng hóa đã trở nên hoàn toàn.

Ở Phi châu, mẫu quốc cũng đương mưu một công cuộc tương tự như thế, tuy công cuộc to tát rộng rãi hơn. Dân ở đây — kể số có đến linh trăm triệu — vốn là những dân tộc mọi rợ, dã man, hàng bao nhiêu thế kỷ không biết đồng tiền là gì. Có nơi người ta lấy những vỏ hến gọi là ccuris, dùng thay vào tiền bạc. Vỏ hến ấy chỉ phiên là giá trị quá nhỏ, mua một con gà phải dùng hàng ngàn, mua một người nó lệ lại cân đến ức, triệu. Có nơi người ta dùng vải, có nơi người ta dùng vòng xuyên hoặc bằng đồng, hoặc bằng sắt; có nơi người ta lại dùng những thời mười con để thay tiền làm mọi giới cho sự bán buôn. Có khi lại dùng đến trâu bò, hoặc là nó lệ nữa. Sự thông thương ở những xứ ấy thật chẳng khác gì sự đối trác ta thường thấy diễn ra ở xứ mọi miền thượng du miền Trung.

Những lối đối trác giản dị ấy không còn hợp thời nữa khi dân Âu-châu đến buôn bán với họ bằng ngà. Tuy nhiên, bọn này không muốn dùng tiền bạc để cho tiện việc thông thương ; trái lại, họ lại cố ý để yên như trước vì lối đối trác có lợi cho họ hơn nhiều, lợi gấp đôi gấp ba. Vì vậy, sự ngu dốt của người da đen về mặt kinh tế cứ lưu liên

mãi ở Phi châu, và họ vì vậy cứ luôn luôn chịu thiệt thòi. Đến lúc cùng đường, lúc bọn dân ngu muội ấy đã biết dùng tiền, thì người Âu có thuộc địa nơi nào đều cố sức ép họ dùng tiền của nước mình, nơi ấy. Chính phủ Pháp đem chế độ tiền tệ của Pháp sang Phi châu, không nhận các thứ tiền ngoại quốc đương dùng trong xứ, có khi lại đánh thuế nhập cảng các thứ tiền ấy thật nặng nề.

Ở các thuộc địa Pháp ở Ấn-độ, thì công cuộc đồng hóa khó mà theo đuổi được. Mới đầu, chính phủ Pháp lập sườn đúc tiền, nhưng thất bại, sau phải để cho tiền Anh lưu hành một cách tự do vậy.

Đông-dương thì giữ một địa vị riêng hẳn. Xưa kia, ta cũng đã có một chế độ tiền tệ khá quan : tiền nhiều, thì ta dùng nén vàng, nén bạc ; ít thì dùng tiền trinh, tiền kẽm. Đến thời chinh phục, ta lại dùng cả thứ bạc hoa sòe, một thứ tiền ở bên Mexique đem lại nữa. Năm 1878, thì bắt đầu có bạc của Pháp do nhà chế tạo tiền tệ của chính phủ mẫu quốc làm ra.

Đông bạc Đông-dương thì do được thông dụng, và đến nay, đã sống một cuộc đời chất chường. Mới đầu giá trị của nó là giá trị của chất bạc của nó. Nhưng dần dần, giá bạc mỗi ngày hạ, nên đến năm 1902, đồng bạc Đông-dương giá trị chỉ

có 2 quan tiền Pháp. Sự hạ giá đó rất thiệt thòi cho chính phủ Đông-dương. Vì chính phủ thu thuế thì thu bạc, mà lúc bấy giờ tiêu pha thì đều dùng đến vàng cả. Giá vàng cao, lẽ tự nhiên là số chi thu không thể bằng được. Những công chức hay những người có tiền đem về Pháp đều bị sự hạ giá cả làm thiệt, duy chỉ có một số ít công ty trả lương thợ bằng bạc và bán sản vật của mình theo giá vàng là thu lợi mà thôi.

Vì vậy, năm 1902, chính phủ mẫu quốc lập một ủy ban để xét xem nên cho định giá đồng bạc đối với quan tiền Pháp hay không. Ủy ban trả lời rằng không. Là vì định giá đồng bạc có lợi cho sự giao thông của Đông-dương với các nước dùng tiền vàng, thì lại có hại cho sự giao thông của Đông-dương với các nước dùng tiền bạc. Mà lúc bấy giờ, nước mua hàng của Đông-dương nhiều nhất lại là nước Tàu, một nước dùng ngàn-bản vị.

Đến lúc có cuộc đại chiến ở Âu châu, tình thế trở nên ngược hẳn lại. Giá bạc vọt cao lên. Đồng bạc Đông-dương trước kia chỉ ăn 2 quan, 2 quan rưỡi, trong vòng vài năm đã ập tới ngoài 20 quan, gấp mười lần cái giá cũ !

Giá đồng bạc lên cao, có lợi cho hết thấy hạng người bị thiệt thòi lúc nó xuống. Chính phủ Đông-dương và các công chức rất là phấn phở. Dân thuộc địa cũng nhờ đó mà trở nên sung túc, vì các hàng hóa ở mẫu quốc bán sang theo một giá rất rẻ, còn ở trong xứ thì giá trị của đôn-

bạc vẫn vững. Mấy năm chiến tranh là những năm hạnh phúc cho dân Đông-dương về mặt kinh tế vậy.

Nhưng... nhưng giá đồng bạc lên cao có hại cho một hạng người sắc mác. Các số than, các công ti giống cao-su, các hãng có cơ sở ở Pháp cần trả tiền thợ thuyền bằng bạc và tiền thợ hàng hóa theo vàng bị thiệt thòi, mà đều một loạt đứng dậy đề phân đổi và đòi cho được sự định giá đồng bạc Đông-dương. Họ đã thành công.

Song sự dự đoán của Ủy-ban năm 1902 vẫn đúng. Sau sự định giá kia, Đông-dương đi vào con đường khủng hoảng. Nước Tân, và những nước láng giềng khác của Đông-dương, — là những bạn hàng chắc chắn nhất,—đều rút bớt sự thông thương với Đông-dương. Sự buôn bán trong xứ bị ngưng trệ, nhiều nhà thương mại bị vỡ nợ. Ở Đông-dương, bên nổi lên phong trào xin phá giá đồng bạc, nhưng đến nay vẫn chưa có hiệu quả gì.

Xem qua một lượt các thuộc địa Pháp, ta thấy rõ một điều. Trừ thuộc địa Pháp ở Ấn-độ ra, hầu quốc muốn đi tới sự đồng-hóa. Sự định giá đồng bạc Đông-dương là một cái chứng cứ sau hết của cái ý muốn ấy.

Nhưng sự đồng hóa ấy có là một việc có lợi cho dân bản xứ không? Ai này cũng đều lấy làm ngờ cả. Là vì hầu quốc bắt buộc các thuộc địa đi theo đuổi mình, không cho họ chút quyền tự chủ nào, khiến họ thiệt mất những bạn hàng gần gũi họ hơn. Một điều hại khác của sự đồng hóa kia, là nếu hầu quốc ở vào một tình thế kinh tế khó khăn, các thuộc địa cũng đều bị ảnh hưởng tai hại. Sự khủng hoảng của Đông-dương là một triệu chứng đáng buồn của sự tai hại ấy.

Đã như vậy, điều hay hơn hết, là để thuộc địa có quyền tự chủ về phương diện tiền tệ cũng như về phương diện chính trị. Vì chỉ có lợi mà không có hại cho họ.

Hoàng-Đạo

Cần xuất bản bằng tiếng
LÀNG SA

MỘT NGƯỜI ANNAM
rất

THƯƠNG NƯỚC MÌNH
lại hoặc, ngheh Đại-Pháp:

Lịch sử ông
PHAN THANH GIẢNG
của

LÊ THÀNH TƯỜNG viết
Có quan Thống Sư

YVES CHÉVALIER viết tựa

NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN

Một số báo lẫn đâu có nhiều nhà văn cùng viết.

Sẽ có những bài:

Tiên tri năm mới của Hoàng-Đạo

Ngày Nay «xông» các nhân vật của Tư-Lý

Chất vấn Thiên Đỉnh Ca kịch vui của Tú-Mỡ

Thơ Xuân của Tân Đà, Xuân Diệu,

Nguyễn-Bình, Thế-Lữ

Tin Xuân (thơ xuân của các bạn làm thơ) của Thế-Lữ

Giọt sương xuân của Phạm-vân-Hạnh

Chung quanh nỗi bán chung truyện vặt của Thế-Lữ

Khái-Hưng, Hoàng-Đạo, Thạch-Lam, v. v.

Xuân Tươi kịch của Đoàn-Phù-Từ

Trẻ tra đầu năm kịch của Khái-Hưng

Một cảnh Tết Nghèo phóng sự của Trọng-Lang

Tết trong trại trẻ con phóng sự của Nguyễn-Hồng

Tết ngày xưa của Thạch-Lam

và năm truyện ngắn của

Khái-Hưng, Nhất-Linh, Hoàng-Đạo,

Thế-Lữ, Thạch-Lam

Còn những tranh khôi hài, câu đối, văn vui,

các cuộc chơi giải trí v. v. và nhiều mục khác nữa.

10 giải thưởng cho các cuộc thi Mùa Xuân:

50\$ giải thưởng

Giải nhất: 10\$ một cuốn «Gió đầu mùa»

in giấy niềng giá 4\$ và một năm báo.

Trong số mùa xuân

Sẽ bắt đầu đăng một truyện dài của Thạch Lam

TUẦN LẺ MỘT

CÔNG BÁO
ĐÔNG - DƯƠNG

BÁO Annales bên Pháp gần đây có đăng một bài về Đông-dương.

Đại khái nói:

Nhân dân Đông-dương, — nhất là ở lưu vực sông Hồng-hà, — chen chúc nhau mà ở trong nơi chật hẹp thường thường mỗi kilômét vuông, có tới 500 người ở. Vấn đề nhân dân rất khó giải quyết, vì ở miền Trung châu, không còn ruộng bỏ hoang để khai khẩn nữa, còn ruộng hiện khai khẩn không đủ để số người hiện có làm lưng để mà sống. Vậy chỉ có một cách là công hòa Đông-dương. Một lẽ nữa khiến ta cần nghĩ đến sự công hòa ấy, là Đông-dương tìm thị trường ngoại quốc để tiêu thụ nông sản của mình càng ngày càng thấy khó.

Vả lại, về phương diện chính trị, nước Pháp không có thể cấm mãi không để cho công nghệ của Đông-dương một ngày một trở nên thịnh vượng được.

Công hòa Đông-dương lại còn có một điều lợi nữa là các nhà thanh niên trí thức bản xứ sẽ có nơi mà

dùng tài của mình.

Những lẽ đã nêu ra ấy thật là chính đáng. Ở xứ nào cũng vậy, sự tiến bộ bắt phải đi qua từng thời kỳ: thời kỳ nông-tang, rồi đến thời kỳ công-nghệ. Xứ Đông-dương là một xứ chuyên về nghề làm ruộng thật, nhưng nếu chỉ có thế, thì tiến bộ thật khó khăn. Và vấn đề nhân-mẫu, một vấn đề quan-trọng, muốn giải quyết một cách chu đáo, chỉ có thể cần sự được vào sự khai khẩn đến triệt để thổ sản của nước, mà ở Đông-dương có phải chỉ có ruộng mà thôi đâu.



Gió đưa căn trúc la-đa
Những nhà lịch sự ai là chủ treo

Là thứ măng trúc tàn thời, có đủ kiểu như: sơn thủy, lầu đài, các lối chi-triên; có thứ măng riêng mừng đám khao, đám cưới rả lịch sự. Các màu thuốc nhuộm kỹ rất đẹp, ngâm vào essence hay nước sôi không phai-tróc như thứ măng sơn. Sầu bằng giấy thép không dẹt. Giá 2p50 một thước vuông, ở xa lấy catalogue xin gửi tem 0p65, và khi đặt măng giá cho 1/3 tiền trước.

Thư và mandat gửi cho:
Monsieur TRẦN-KIM-DÍNH
Ets Artistore Rue Sergent Larrivé
Voie 233, Nos 93, 95, 97, et 99 — HANOI

TẬP TRẬN

CUỘC tập trận ở Vinh kể lại. Hai đội quân đánh nhau để ca bài thắng trận trở về một cách sung sướng và no nê.

Ngày những dân nghèo ở vùng lập trận không lấy gì được no làm.

Vì ở vùng ấy, các ông huyện được lệnh bắt dân bán thóc cho nhà nước để dùng làm lương thực cho lính, cho ngựa ăn. Trong cuộc chiến tranh, đây là chiến tranh giả, đó là một lệ thường. Làng to thì dâng vài trăm tạ, làng nhỏ thì cung đám bảy chục, làng nhỏ nữa thì mười mười lăm tạ. Lý trưởng dân lính đi từng nhà bắt mỗi nhà cấp vài tạ, có lẽ để cho họ quen mùi chiến tranh.

Đong rôi, họ chở lên xe camion đi thẳng, không biên nhận và cũng không trả tiền cho khổ chủ. Ý giả cũng để quen mùi chiến tranh đây. Lại thế này nữa: nhà nào cũng bắt buộc phải bán thóc, dầu không đủ thóc ăn cũng bắt buộc phải bán.

Bán đi, không tiền, thì nhận vụn. Có như thế, đến lúc có trận thật quen đi, nhận nhiều mới có thể được.

Có người bảo là chức của quân đội nhà nước thật cách. Tuy lúc lấy gạo có người cần, nhưng người cần và người biên chỉ là người giúp việc của ông huyện, nếu đến lúc nhà nước trả, thì khổ chủ làm gì có biên lai để làm chứng cho mình.

Nhưng được cái báo gì của khổ chủ chưa cần nghĩ đến điều xa xôi ấy, vì họ chưa biết báo gì nhà nước mới trả tiền họ và tiền lãi nữa. Bày giờ họ cứ chịu khổ nhin đi.

Hoàng Đạo

Cùng các Đại-lý N. N.

Vì số Mùa Xuân năm nay in tốn kém nhiều, vậy bản báo yêu cầu hết thảy các Đại-lý điều này:

Trước ngày 10 Janvier 1938, các ngài xét xem có thể bán được bao nhiêu số thì lập tức gửi thư về cho chúng tôi biết. Bản báo nhiều lấy đủ ngàn ấy thôi vì bản báo không nhận lấy lại báo ế và coi những số các ngài sẽ lấy là đã bán hết rồi, Xin các bạn đại lý lưu tâm cho.

Đại lý nào từ nay đến ngày 10-1-38 mà không tính giá cho hết tiền nợ cũ, bản chỉ sẽ bắt buộc đình giữ số Mùa Xuân.

Ngày Nay

NGƯỜI VÀ VIỆC

TIỆN PHU CẤP CHO CÁC CÔNG TI VẬN TẢI

CÁC công ti hàng hải và thường thuyền mỗi năm được phụ cấp một món tiền là 733.000 đồng. Thật là một món tiền khá to, khá béo mà thường thường các công ti Pháp ở đây vẫn hưởng một cách thực thà lắm.

Nhưng ở Ai-lao hình như không được ưu đãi hay sao ấy, nên ông Allard, đại biểu xứ ấy, đứng lên công kích kịch liệt công ti vận tải trên sông Cửu-Long, vì công ti ấy ngược đãi hành khách một cách quá tệ, và nhất định không bỏ phiếu về việc trợ cấp cho công ti. Ông Malpuech, cũng là đại biểu xứ Lào, đứng lên phản đối, cả quyết rằng công ti ấy đã về tròn phần sự. Rồi sinh ra cuộc cãi lộn tay đôi rất kịch liệt, khiến khách bàng quan nức nở khen thầm hai ông đã to hết tài sức vì việc công.

Sau hồi ra mới biết ông Allard không được quyền lợi gì trong công ti vận tải kia, còn trái lại, ông Malpuech thì có quyền lợi khá nhiều trong công ti ấy.

VÀ ÍCH LỢI CỦA NHỮNG CÔNG TI VẬN TẢI

Sau cuộc đấu khẩu kịch liệt vì công tâm kia, ông Lê Thăng đứng lên than phiền rằng chính phủ làm việc có hơi trái ngược một chút. Chính phủ trợ cấp cho các công ti vận tải là mong lấy lợi chung, chính phủ muốn mở mang tiện công nghệ cũng là mong lấy lợi chung. Vậy mà các công ti kia không quên mất ý nghĩa của món tiền phụ cấp của chính phủ, chỉ nghĩ đến lợi riêng và đương làm hại các tiện công nghệ. Khiến về nhà để chiểu, năm nay các nhà tiền kỹ nghệ đã chịu thiệt có tới 30 vạn đồng về việc gút hàng, vì các hàng lâu thủy đội nhiên tăng giá vận tải một cách vô nghĩa lý... hay là chỉ riêng có nghĩa lý với túi tiền của họ.

Ông phó Toàn quyền đáp lại lời ông Lê Thăng có xin Đại hội nghị bổ phiếu ưng chuẩn các khoản chi về việc trợ cấp kia để chính phủ thi hành nốt các giao kèo đã ký

ĐÃ CÓ BÁN:

GIÓ ĐÀU MÙA
của THẠCH-LAM GIÁ 0\$35
Lê Phong phóng viên
của THẾ - LỬ GIÁ 0\$28
HAI BUỔI CHIỀU VÀNG
(in lại)
của NHẤT-LINH GIÁ 0\$28

với các công ti hàng hải từ trước. Rồi một khi các giao kèo ấy hết hạn, chính phủ sẽ tính tới các điều cần phải hành động để mưu lợi cho dân.

Vậy ta chỉ còn có một hy vọng là mong các giao kèo ấy chóng hết hạn mà thôi. Phiên một nối về điều này, có mong cho mấy ban giao kèo nó cũng không hết sớm được một giây đồng hồ.

PHỤ CẤP DALAT

CŨNG được hưởng sự sang sướng như các hãng vận tải, thành phố Dalat cũng được chính phủ trợ cấp một số tiền màu mỡ là 78.000p.00.

Nhiều ông nghị Tây, Nam phản đối.

Có ông nói:

— Dalat là một chỗ nghỉ mát, không có đóng gì đến quyền lợi của toàn xứ cả, thì cần gì quỹ Đổng-dương phải phụ cấp.

Còn phần nhiều thì a dơn.

— Tôi xin phụ cấp cho Tam-đảo.
— Tôi xin phụ cấp cho Trấn-ninh.
— Tôi xin phụ cấp cho Chuáp...

Nghĩa là chỗ nào các ông có thể đi nghỉ mát được, là chỗ các ông xin phụ cấp.

Còn thường dân, không có tiền đi các nơi kia, về quê nghỉ mát, họ muốn bảo kê:

— Xin các ông phụ cấp cho dân quê trước đã.

ÔNG VARENNE

ÔNG LA PHƯƠNG, một nhà làm báo có đến phỏng vấn ông cựu

không khí tự do, cần phải công hóa Đổng-dương để dân sống được đầy đủ hơn, và cần phải để cho họ được có cái tâm tưởng là tự họ phỏng thủ lấy đất nước của họ.

TỨ LY

TRƯỜNG MỸ THUẬT NÊN BỎ HAY NÊN ĐỂ?

VẤN ĐỀ này Ngày Nay đã nói đến sự quan trọng của nó. Ngày Nay sẽ dùng cột này để hoan nghênh các bạn nghệ sĩ và yêu Mỹ Thuật chừng bấy ý kiến.

Tin đồn rằng Trường Mỹ Thuật sẽ bị bãi bỏ đôi ra một trường công nghệ (Ecole d'Artisanal) có đích xác không? không phải là lần đầu mà một tin tương tự như thế đã làm sôi nổi dư luận trong làng nghệ sĩ.

Nói về vấn đề trường, hay về khoa học, hay về... thôi miên thuật là những «thế giới» huyền bí, cao xa, có lẽ còn ít người thích nói đến, chứ mỹ thuật thì còn ai là người không có « một ý kiến nhỏ riêng của mình » mà lẽ tất nhiên là một ý kiến tuyệt đối! Vì thế mà trường Mỹ-thuật từ xưa tới nay nếu không là một sự sống lép khệ ông tôi, cũng không phải là một sự sống lép hoàn toàn vụng về và nhảm nhí... đúng! Cho hay người ta ăn uống là một điều tầm thường đến nỗi ăn những đồ ngon, đồ dở có thể cho là thừa, nhưng ai ai cũng tin rằng « thuốc » là rất cần cho ta tuy rằng có em mới dùng đến thuốc. Mỹ-thuật nó liên lạc mật thiết đến cuộc sinh hoạt của ta cũng như ăn uống và cũng có tính cách làm trường như vậy.

Tôi xin tôi vì đã dùng đến cái từ « dư » về vị này, nhưng một liên tưởng đã làm cho tôi nhớ đến có người bảo rằng: « muốn cho thiên hạ không ưa đời cả, đó là một điều không thành được, nhưng có một sự cần ngay là làm một nhà từ thiện mãi! » Nhưng đó lại là câu chuyện khác. Còn sự bỏ trường Mỹ Thuật đi để làm một trường tiểu công nghệ thì theo ý tôi là một sự tôi mong rằng thất ra chính phủ không bao giờ nghĩ tới, vì muốn khuyến khích tiểu công nghệ mà lại bỏ trường Mỹ Thuật đi, hai điều đó trái ngược nhau một cách luân hồi.

Rigt

Pharmacie TIN

5 ET 7, RUE NEYRET (Place Neyret Hanoi)

Thâm hoàng Tin

ĐƯỢC SĨ HẠNG NHẤT

ĐẠI HỌC ĐƯƠNG STRASBOURG.

Nay mai sắp mở

Hiệu Thuốc Tây Vườn Hoa Cửa Nam



Hãy gửi chữ ký, tuổi và kèm theo mandat 1\$00 về cho thầy

Ngô Vi Thiết

Nº 28 Bourin, Hanoi mà xem vận-hạn, tình-duyên, con cái, của cái kẻ thù, người yêu

Không tiếp khách tại nhà, xin gửi thư và tiền trả tiền bằng tem thì xin gửi thư bảo-đảm cho khỏi mất.

ANH SANG

Chi hội Anh Sáng ở
Haiphong đã
chính thức thành lập

ĐÚNG 20 giờ hôm 4-1-38, đáp lời triệu của ban trị sự trung ương Ileano đống trong báo *Ngẫu Nay* ngày 26-12-37 và 2-1-38, các thân hào, các ban thanh niên cùng đại biểu của lao nhân công-nông đã đến họp rất đông tại hội quán hội Tri-Tri Haiphong để bầu ban trị-sự tạm thời, cùng ba ủy-ban hành động của chi hội Anh Sáng Haiphong.

Sau khi các bạn Nguyễn Tường Tam, Hà Sĩ Cát và Phạm Văn Bình, phát bộ đoàn Anh S'ng, đã trình bày rõ ràng về ý nghĩa và mục đích của Đoàn Anh Sáng và giải thích tường tận về quyền hạn công phạm vi hành động của ban trị sự và các ủy ban hành động địa phương, và sau khi các bạn ở Haiphong đã trao đổi ý kiến, và đã vì quyền lợi chung của đoàn, cần nhắc tài, sức từng người trước khi ký thác tương lai chi-hội A. S. Haiphong, thì ban trị sự tạm thời cùng ba ủy ban hành động đã chính thức thành lập trong một bầu không khí thỏa mãn, và trên nền tảng của công tâm và nhiệt thành của tất cả các bạn ở Haiphong.

Thay mặt đoàn Anh Sáng chúng tôi xin thành thực chào mừng thân thiện chị em A. S. Haiphong, và ước ao rằng trong cuộc đồng thiết lập chi hội A. S. tại các tỉnh, chi hội Haiphong sẽ làm kiểu mẫu cho việc lựa chọn những nhân viên trong ban trị sự và các ủy ban hành động.

D. Á S.
(Danh sách các bạn trong ban trị sự tạm thời và ba ủy ban hành động chi hội Haiphong sẽ đăng sau).

SỞ VÀNG

Ngày 14 Décembre 1937 chúng tôi có nhận được của anh em làm tại mỏ gang Hayat một số viên 9p.40 nhờ Anh Sang phát cho nạn dân.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các bạn ở mỏ Hayat.

D. Á S.

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYEN - CAO - LUyen
HOANG - NHU - TIEN
Architectes diplômés P. L. G. I.
Angle Raes Richard et
Borgnis Desbordes - Hanoi



NGÀY THỨ BẢY

8 JANVIER

HIỆU GÔ ĐA
G M R
bán hàng

GIÚP QỦY ĐOÀN
ÁNH SÁNG
dễ dựng Thôn Ánh Sáng đầu tiên

Một bức thư

Hà-nội le 3 Janvier 1938
Cùng ông chủ nhiệm báo N. N.

Hà-nội

Thưa ông,
Nhân vì câu chuyện khiêm nhũ của bạn tôi chưa hội chợ Haiphong, tôi muốn kể lại với ông một chuyện nữa mà một bạn ở dưới ấy lên, mới cho tôi nghe : ông sẽ thấy ở Haiphong sự phân biệt màu da không những chỉ có ở khu Hội chợ.

Bạn tôi là một người có đạo. Hôm lễ Sinh Nhật vừa rồi, nhân về nghỉ dơi nghỉ nên bạn tôi đi dự lễ nửa đêm ở nhà thờ chính-Haiphong.

Lúc sắp hành lễ, bạn tôi thấy một ông cổ tiến đến dưới ra. Bạn tôi không hiểu lại tưởng là những hàng ghế trên là để dành riêng cho những người có giầy mời nên bạn tôi xuống mấy hàng ghế dưới ngồi.

Nhưng không phải thế, ông cổ ấy lại đi xuống dưới nữa và bao nhiêu người vận nam phục, bắt cứ là đàn ông hay đàn bà đều bị đuổi ra hết.

Họ rất lúng túng, có đứng lại hỏi dặng có thì ông cổ ấy trả lời rằng lễ này chỉ dành riêng cho người Tày, và người Nam thì phải đợi đến một giờ.

Họ lấy làm phân uất và tỏ vẻ bất bình vì họ nghĩ : Giời có đống của

ai bao giờ, mà ở đây thì tôn giáo lại cũng phân chia nói giống. Họ còn lần lần chưa chịu rời bỏ nhà thờ thì bị ông cổ ấy xô đẩy một cách tàn bạo. Chính người em của bạn tôi cũng bị ông cổ ấy đâm và rứt mạnh ra ngoài.

Cách hành động này làm cho ai ai cũng phải chia sẻ một bất bình của những người Nam đi dự lễ ở Haiphong hôm đó. Ta cũng nên nhận rằng lúc ấy có nhiều người Pháp đi lễ cũng có vẻ lấy làm phật ý.

Tôi tỏ ý muốn kể chuyện này với ông thì bạn tôi báo cứ việc. Và bạn tôi còn sẵn lòng chịu trách nhiệm và làm chứng khi cần đến.

Bạn tôi còn kể rõ rằng ông cổ ấy ta theo giọng bạn đo trắng, thắt giầy ngang lưng, cái mũ cũng một thứ vôi và lên với áo, bỏ râu xuống sau vai ; đầu ông ít tóc nên người ta quen gọi ông là ông « cổ nhẵn đầu ».

Kính thư
Một bạn đọc

Lời bàn thêm

CẢNH ta trên này chắc có thực và mỗi năm lại diễn ra một lần không sai nhau mấy tí. Nhưng riêng gì Haiphong ? Ở Hanoi cũng thế. Ngày năm nay ở cửa nhà thờ chính, tôi

hôm 24 Décembre, chính mắt tôi trông thấy người ta ấy hết người Annam ra mà chỉ cho người Pháp vào thôi. Vậy tôn giáo mà cũng phân biệt màu da ư ? Và câu : « Chúng ta bình đẳng trước mặt Chúa » chỉ là một câu vô nghĩa chăng ?

Tiền dịp tôi thuật một chuyện đã xảy ra cho tôi năm sáu năm về trước. Lễ Sinh nhật năm ấy tôi đến dự lễ nửa đêm ở Nhà thờ chính. Tôi đi dự lễ với lòng thành thực mộ đạo, vì năm ấy buồn phiền quá tôi muốn tìm sự an ủi trong đạo Cơ đốc. Một người đàn bà Pháp đã có tuổi gặp tôi luôn và giục lòng khuyên tôi theo đạo. Và tôi đã siêng lòng.

Nhưng sau buổi lễ nửa đêm, tôi hết tin.

Tôi hôm ấy tôi đến Nhà Thờ Chính rất sớm. Tôi đứng sát cửa, nên khi cửa vừa mở tôi vào được liền. Hơn thế tôi lại tìm được một chỗ tốt ở ngay dưới tòa giảng.

Người vào một lúc một đông, phần nhiều là người Pháp. Tôi quay lại thấy những người Annam đến trước lần lượt bị người ta bắt nhường chỗ ngồi cho những người Pháp tới sau.

Rồi đến lượt tôi. Một người linh cảnh sát annam đến báo tôi đứng dậy. Tôi không trả lời nghiêm nhiên ngồi nghe thuyết giáo. Một lát sau một ông có đến báo tôi ra, giọng nói có vẻ nạt dọa. Tôi bình tĩnh đáp : « Chúng ta bình đẳng trước mặt Chúa ».

Tức thì ông có hàm hàm đi ra phía cửa và chỉ một phút sau đưa đến một người cảnh sát tây.

May cho tôi, tôi đi với một bà bạn nên hôm ấy tôi đặc thăng. — Bà câu tiết bảo tôi : « Đi ra thôi ông ! họ khiếm nhã lắm ! » Nhưng vì có bà, tôi không thể đi ra được. Giá đi một mình thì tôi đã nhượng bộ cho em chuyện.

Tôi kháng cự bằng lời nói cá người cảnh sát lần ông có. Và tôi nhất định không nhường chỗ cho ai. Người cảnh sát toan lôi bà tôi ra, nhưng gặp cái nhìn khinh bỉ của bà bạn tôi, người ấy không dám. May cho bạn họ, hai người Pháp mà họ muốn tìm chỗ giúp tôi can thiệp, nói xin cứ để bà bạn tôi và tôi ngồi đây. Nếu không thì chưa biết câu chuyện đã kết lều ra sao.

Thế ra đạo nào cũng chỉ là đạo của người giàu người mạnh ư ? Không có đạo nào bình vực người yếu, người nghèo, người khổ hay sao ? Và ở cửa thiên đường để thường cũng có linh cảnh sát và các cố đưng để để đuổi những người nghèo, người yếu ra ngoài chăng ?

Nhị-Linh

Mlle Quy, Tót-nghiệp Khoa-học Đầm-trang lại Paris, trờng nom về massage, manucure, maquillage, giúp các bạn rất vừa ý.

SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỮ

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p, 3p, một hộp.

Tóc dài, nhuộm tóc đen, hong và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, râu, lông mi dài cong, chóng cá (khỏi nhàu, không còn vết thâm, không phát lại), nối tóc nối mỗi, đầu giá 1p, 2p, một hộp. Tóc mọc, giảm má, râu nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết sơn trộm đen, gầy, béo, nở vú (trơn đẹp mãi) đầu giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hội com, răng trắng, uế da 0p50, 1p, một hộp. Trị da rần, nước nhỏ mặt đẹp sáng, đầu giá 1p, 2p, một hộp. Thuốc tróc lại tóc xanh tóc 2p, 3p, một hộp. Mỡ phân, mụn da lưa dăm rất hợp. Dip, đay, kéo, Massassin 13p, một ng cao-sa, đủ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 2p90, máy uốn lông mi 0p90. Hết đó đủ sửa sắc.

MỸ VIỆN AMY — 26, Phố hàng Than, Hanoi

TRU'OC VANH MONG NGU'A

LAM CHUNG HAY BI CAO ?

TOÀ VỊ CÀNH hôm ấy vắng như chùa Bà Đanh. Trong gian phòng rộng rãi, lạnh lẽo, trang nghiêm, chỉ có mỗi một người, dục mỗi một người đứng ngất ngheo, ngang ngửa ở trước lò. Người ấy đã có tuổi, gầy và cao, mũi rất lõ, mắt rất đỏ, như mới ở trong một hàng rượu bước ra.

Ông Chánh án đồng dạc hỏi :
 — Tên anh là gì.
 — Gaston, 52 tuổi, thất nghiệp.
 — Ông giờ tay thế nào thất.
 Gaston ngợ ngạc hỏi :
 — Thế ? Tôi là bị cáo kia mà.
 Đến lượt ông Chánh án ngạc nhiên :
 — Không, anh có là bị cáo đâu. Anh làm đây.
 Gaston quả quyết :
 — Bẩm không thể làm được ạ.
 Tôi có nhận được trái đất.
 Rồi ọ thò tay vào túi, móc ra một nắm giấy bạc, chọn lấy một tờ bản nhất, nhàu nhất, dương dương tự đắc đem đặt lên trên bàn. Ông Chánh án ợ hơi ngón tay sẽ kéo lại gần một cách để đặt cân thỉn. Đọc thoáng qua, ông phán :
 — Đây chỉ là tờ gọi anh ra làm chứng. Vấy anh cứ khai đi.
 Gaston ngợ ngạc một giây, tắc đầu tở ra về không hiểu, rồi lên giọng khàn khàn, le nhè khại :
 — Bẩm tôi có đơn thưa một thằng bé con ăn cắp của tôi hơn một đồng.
 Ông chánh án, ngắt lời, hơi có ý gắt :
 — Không phải câu chuyện ăn cắp. Anh đến đây làm chứng trong một việc đánh đập. Anh có thưa ợ anh, con anh đánh anh không ?
 — Không.



— Say bí tí ! Về hộp !
 — Thi em hãy buông màn đã nào !

Câu trả lời gọn thon lỏn.

Ông chánh án tìm lời khác :
 — Thế ợ con anh có đánh anh không ?
 — Có.

Thật là rắc rối, còn ai hiểu ra làm sao được. May sao, ông cầm đứng dậy giảng giải : Gaston là một người thất nghiệp, luôn luôn thất nghiệp và ngày nào cũng được phép vào trại lính ăn... và uống. Uống xong, là ọ trở về nhà ợ theo, sinh sự, đánh chửi con cái. Sở cầm đã biện phạt nhiều lần mà cứ đến nhiều người ta.

— Vi thế, nên tôi mới mời ọ ra đây.
 Gaston nghe nói, cúi :
 — Thế thì tôi chẳng phải là bị cáo nhân là gì.
 Câu lý luận chặt chẽ khiến ông chánh án cả cười :
 — Đáng lẽ thế mới phải. Nhưng không ai thưa anh cả. Thôi, tha cho bị cáo, còn anh, thì anh nên để cho ợ con anh được yên thân.
 Gaston im không cãi.
 — Vi trước nhất, anh hãy nên để cho chai rượu được yên thân cái đã.
 Gaston ngợ ngạc, rồi thất thỉn đi ra.

Hoàng-Đạo

THƯ TÌNH CỦA LÝ TOÉT

Lý Toét hăm thành người thực hiện trong những câu chuyện thường ngày của người nước Nam. Đó là một nhân vật có đủ các đức tính của một "thầy ợ trong nắng" : trong, gàn, buồn, hủ, lùn thân, ranh mãnh, sự sệt, v. v. Nhưng ợ có một nét đáng quý là: chính vì những tật kia, ợ đã làm vui cho bạn đọc nhiều lần. Bạn đọc vì thế hay kể những chuyện tiêu sự về ợ và về chế ợ. Ợ bị chế riễu nhiều lắm, nhưng không giận ai bao giờ đâu.

CÔ ĐÀU TRÁCH CỤ LÝ

(Điện gửi thư)

(Bữa ợ, bà lý hốt hải lại nhà với hai bức thư và nói nhỏ: Ông lão nhà tôi hôm qua cứ viết chi viết chát, rồi cứ thi thàm đọc mãi. Tôi sinh nghi rắp tâm chờ ông ấy yên giấc, rồi ăn cắp hai mảnh giấy đây, ông xem hộ !) Ký giả vội chế bằng tốc ký nguyên văn hai bức thư tình, gửi đăng báo Ngày Nay vì biết rằng Lý Toét là bạn thân giao của chú đọc giả báo ấy).

Hà-dông lo..., 1937
 Mông sử Lý Toét,

Nhân cường mượn bút thay lời. Phong thư gửi cho người tri kỷ :
 Để cu sặc bĩ.
 Mấy tháng nay anh Lý mắng vui đâu ? Hay « cu nhà » bắt nạt chòm râu, Để cu cậu hết màu hết mỡ ! ?
 Vi như thể tinh quân càng trẻ. Há ngại chi mà bề bằng chi !
 Hay rượu vào xơ xuất đều gì ?
 Nền chảnh phủ (1) đây đi... buồn kìn ;
 Mát toét tựa mề gan thắm tim,
 Song nghĩ thẳm : một nhọc, chín lành.
 Hoặc « cu nhà » xui đức Ba Vánh,
 Lọ suyn-phát-đờ-danh (2) đem giấu hiển !
 Mất không quắc, vầu rang khôn nghien ;
 Hết lu bù hành điện xóm bình khang.
 Hay khom giả đá chột lằng lỏn,
 Rất cảnh khúy chỏi chàng vào giải yếm.
 Đành chịu theo phép bả, khôn chợ phẩm ;
 Ớt anh ơi ! danh tiếng phỏng con
 Nhở đến anh, đến tấm lịnh sĩ,
 — Ới ! nghĩ đến ngãi nghì thêm chus sớ !

Đôi hàng luy chảy ra... vồn vọt,
 Rồi tóa... rơi... thành thớt tựa mura ngáu.

Những lúc này, anh ở đâu ? đâu ?
 Nồng nổi nộ thấu cho nhau chăng nhẽ ! ?
 Thôi, em chúc tình quân mạnh khỏe.
 Để gái già, gái trẻ có xu thĩa.
 Đôi hàng tở dạ em yên.

Nguyễn thị Loan

LÝ TOÉT CẦU HỒI ẨM

Bút ông thảo mấy vần quốc ngữ,
 Gửi cho người thực nữ xóm bình khang.
 Mấy tháng nay lo việc ăn làm ;
 Thóc nhà hết, mùa màng lại mất.
 Muốn đi hát, tiền không dư dật,
 Áo cũng đánh nhọ mặt với chị em ;
 Vụ công lao mụ khom cấp kềm,
 Anh không nỡ cứ đem vung phí.
 Vả, gái già có như Ba bị,
 Thi vớ mình há bí vầu là hơn.
 Quý bâu chi những đũa bõm sòm
 Chỉ hơn hột keo sơn vi túi bạc.
 Tuồng con trẻ khó ra người tuổi
 Líc.
 Vao bọc anh đi hát « nước non » gì ?
 Thôi thì thôi lão giả ăn chi,
 Càng đi dỏm, càng sĩ, càng lộ bích
 Tô thiên hạ thì thảo khúc khích.
 Thêm các em đũa nghiệp đồng phèng
 Mực ai bảo tờ « cá mềng » !
 Nguyễn văn Toét tức Lý Toét
 Nguyễn đáng Hồn
 sao lức

1) Cô đầu thường gọi ubao ợ các quan viên là chánh phủ.
 2) Thuộc đầu mất khí nặng.

Danh y ra đời

Hà tìm thấy thuốc của KỶ BÀ, BIÊN THUỐC 2 vì thánh thuốc đời xưa để trị các chứng bệnh. Nhà thuốc KỶ BIÊN ĐƯỢC PHÒNG do mười vị lương y thàm như người Trung Kỳ đã 5 đời làm thuốc và đã 50 năm lổ luyện trong nghề thuốc lập ra. Để tìm thấy những phương thuốc thần để trị bệnh, chỉ 1 tế thuốc đóng trong hộp lớn là trị khỏi bệnh trong 5, 3 ngày :

Thuốc lậu 1 hộp lớn	1p	Thuốc đau dạ dày phòng rích	1p
Thuốc giang mai hộp lớn	1p	Thuốc bổ huyết điều kinh	1p
Thuốc ho lao, hen xuyên hộp lớn	1p	Thuốc bổ thận,	
Thuốc khí hư, huyết bạch đau tử cung	1p	trị đi mộng tinh v. v.	1p

Gửi thuốc theo lối contre-remboursement (Thanh hóa giao ngân). Thuốc bệnh nào cũng chỉ một hộp lớn 1p. là khỏi ngay hẳn bệnh, chứ không như thuốc khác phải uống nhiều. Gần xa ai muốn hỏi bệnh, xin đơn thuốc cứ viết thư về. Có dạy học trẻ học thuốc làm bác theo lối gửi thư chỉ 1 năm là thành tài. Cần nhiều đái lý bản thuốc Ai muốn học thuốc, bán thuốc, hỏi bệnh, xin đơn, cứ để thư như sau này :

Monsieur le Directeur du KỶ BIÊN ĐƯỢC PHÒNG
 N° 107, Rue Frere Louis — SAIGON

AN-THÁI

GRANDE FABRIQUE DE POUCE-PUSSE
 2, Rue Nguyễn-trong-Hiệp
 HANOI

?? ? 1936

XE KIỀU MỚI

Gấp khi giờ kẹp mưa đơn,
 Dung xe "AN THÁI" chẳng
 con có gì.

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp
 và đồ phụ tùng xe tay.

Ong Ng-Lân, Từ-Ngọc

Tôi được biết ông Từ Ngọc đã lâu lắm.

Từ cái hồi ông ra cuốn tiểu thuyết thứ nhất, (mà tôi vẫn trân trọng giữ): cuốn «Cậu bé nhà quê». Các tác phẩm này đối với tôi không những có cái duyên kháng khí vì đã khiến tôi xem văn mà chú ý đến người, «Cậu bé nhà quê» lại giúp tôi được bôn bề trong lòng mỗi khi buồn nữa.

Nếu phải kể đến công dụng của văn chương, thì đây là một công dụng rất lớn. Một câu, một đoạn, hay nhiều lần là một trang giấy ta đọc suốt, cũng đủ cho mấy lần «mày râu» này đọc tan ra cõi hư vô. Đến bây giờ tôi vẫn còn thấy cái vui đến cuối lúc đọc văn ông. Tôi xin nhắc lại các bạn cùng nghe, vì tôi nhớ kỹ lắm:

«Gà vira gáy sáng, trời mới rạng đông, vầng ó đỏ ối cánh đồng, sương mù che phủ mảnh mông một vùng...

«...Ông xanh cay ngiệt, hăm hai người ngáy, đôi tròng trời thăm dút đây, nổi oan biết tó ai hay cho tương, «...Gà con lạc mẹ, xé tởn làm li, dẫu xanh đôi tội tình gì! Cơ cấu ác nghiệt làm chi hồi trời!»

Trời nghe đến văn này cũng hết cả cơ cấu ác nghiệt. Vì đến trời cũng không nín cười được.



NGƯỜI RÀM RÀU — Chuyện nhỏ nhen, mình nói cứ ngượng mồm, — Bác thì nói câu gì mà chả ngượng mồm.

Mà tiếng cười, quả thực, là một của báu nhân hậu nhất đời!

Phiền một nỗi ông Từ Ngọc không jấy thế làm bằng lòng! Ông thuộc về phái người nghiêm trang và buồn bã. Ông muốn đứng mực hơn thế nên ông nỗ lực dài mài và theo đuổi nghề văn.

Dài mài trong bao năm trời, ông ra được một quyển «Khôi Lương» mà tôi vừa đọc xong. Tôi thấy trong đó sự gắng gỏi, sự tận tâm cũng không làm cho văn ông đỡ trống trải. Người ta không thấy sự ngây ngô của «Cậu bé nhà quê» nữa. Cũng không thấy cái chi chi hết. «Khôi Lương» lạnh lẽo, quanh quẩn, vắng hết mọi tư tưởng cũng như mọi dấu vết của văn tài.

Ấy là cái mặt đất phẳng lì trên đó nghĩ ngợi một tâm trí trần trụi!

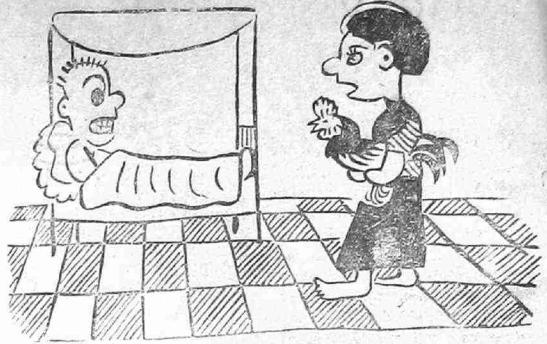
Người ta hồi hận rằng trước kia đã cười ông ngớ ngẩn. Vì ông thấy chế riều liền bỏ được sự ngớ ngẩn nhưng liền thành ra nhạt nhẽo và nhạt nhẽo một cách đi thường.

Người «văn sĩ» này có một nghị lực vô song để yên sống trong sự kìm co. Đời người không còn gì là hương vị nữa, tươi thắm phai hết sắc, và tình cảm hóa ra vô cùng tro trên một khi đã bị ông đem điên tả ra văn.

«Có công mài sắt, có ngày nên kim». Ông Từ Ngọc được cái giàu kiền nhẫn. Vì thế, ông đã cho thiên hạ thấy chừng cỡ của một sự kiên cố lớn, nó là kết quả lớn của bao nhiều ngày tháng cần cù. Ông viết được cuốn «Ngược Giông».

Ông đem tác phẩm ông dự thí. Và ông được người ta chú ý đến. Tôi mừng vì thấy ông được khuyến miên và chắc rằng sự kiên nhẫn, nếu không thể khiến cho con người nhạt nhẽo ấy làm được những công nghiệp đậm đà trong văn giới, ít ra cũng sẽ giúp ông viết được những văn đề nghe hơn. Sắt mài rũa làm nếu chẳng thành kim, nhưng thành cái dùi cũng được.

Hay đầu ông nóng ruột quá. Sự phấn khởi không nâng được tài nghệ, chỉ nâng được lòng tự ái của tác giả «Ngược Giông». Ông bỗng thấy cuốn «Ngược



— Mày đem gà vào làm gì! Tao có ăn được thịt gà đâu.
— Không ạ Thưa cậu con đem vào để sáng nó gáy đánh thức cậu, con không phải đánh thức.

giông» của ông hay lắm lắm kia! Ông đi phàn nàn cho những cái tai sần sần nghe lời ông và tự coi ông như một thiên tài bị ghen ghét!

Người con gái sứt môi, hếch mắt miệng loc ống nhỏ, cũng vẫn tìm cho mình đôi chút nhan sắc khi ngắm nghĩa trong gương.

Đó là sự nhàn nhượng đối với mình, đó là thường tình trong loài người chúng ta, và đó là một điều đáng cảm động.

Người con gái có thể làm duyên khi người ta chú ý đến; có thể tưởng mình là thực đẹp nữa. Người ta chỉ buồn cười thôi.

Nhưng khi chỉ chàng lại tưởng rằng cái cô bên láng giềng đẹp để thế kia là vì cô ấy bất chước «nhan sắc» chỉ chàng thì sự vô lý đã rõ ràng và đáng ghét.

Tôi xin lỗi độc giả vì đã lấy cái tí dụ quá thiên cận này. Đó là vì tôi mong được ông Từ Ngọc hiểu thấu. Tôi mong ông hiểu rằng sự bợn mình cũng là một cách không tự trọng và tôi rất nhiệt thành mong ông kịp tự trọng đi!

Ông tin rằng «Ngược Giông» của ông hay. Được rồi. Nhưng khi ông ngày thơ nghĩ rằng nó hay đến nỗi người ta bất chước ông, thì ông nên đọc lại văn ông đi đã. Ông sẽ thấy (tôi xin tiếp theo cái tí dụ) cũng mắt, cũng mũi, cũng miệng, nhưng cô con gái láng giềng khác cô con gái sứt môi biết chừng nào!

Lêta

LỊCH SỰ...!

Hôm nọ, tôi đi xe điện, Gặp hai chàng công tử điện àu tây. Người cứng quèo trong bộ cánh mới may,

Quần nếp thẳng xuống đôi giày bóng nhẵn.

Đầu bôi sáp, trơn như vậy linh, Mắt lấp lánh sau bộ kính gọng đôi

môi. Trông mặt mây sáng của tựa gương soi,

Ái dâm bảo là con người ngu dốt Xe buốt đó khách hàng thừa thớt,

Chỉ có vài chàng với một mình tôi. Một anh kia thượng cẳng lên ghé

ngồi. Hai đầu gối quá vai, coi rất chường.

Cử chỉ ấy làm tôi phát ngượng, Nhưng anh ta ngồi ra dáng thóa

thần! Nhìn xuống đường thấy bác nhà

quê. Ngồi ngất ngưỡng trên «xe thổ tả».

Anh ta bảo bạn: «Mày tròng, để tiện lại»

Bọn quê mùa thật quá mau rồi!» (sic)

Rồi anh nhún vai, bấu mó, cười chế, Mía mai bọn «nhà quê» thô lỗ.

Còn anh ấy ngồi co hồn vô Ngã nghiêng mình giữa chỗ quan

chiếm. Anh cho là rất tự nhiên...

TU MỠ

Thợ may khéo của Quý Bà, Quý Cô

Cạnh nhà thờ lớn **MARIE** Mission Hanoi

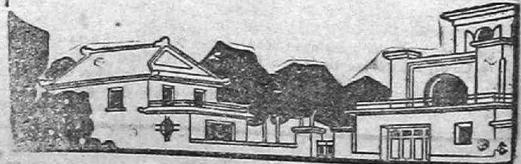
Đã được giải nhất và bội-tinh bạc về thi may đẹp ở chợ phiên Haiphong, Huế, Hadong, Hanoi

Áo rét, manteau, pardessus, cape nhiều kiểu tối tân 1937.

PHÒNG VẼ KIỀU NHÀ

NGUYỄN-BÁ-CHÍ, BẠCH-VĂN-CHỰ (Kiến-trúc-sư)

HANOI — n° 61, Rue de Takou
HAIPHONG — n° 82, Ae d'Endhal



MÙA THU vừa rồi đã cho tôi đọc rất nhiều thơ của các bạn. Đến nay, chuyện thơ vẫn chưa hết và hẳn còn nhiều bài nữa đang chờ đến lượt chịu sự phê bình của người đưa tin thơ. Các năng thơ tự học đầy một ngày một đông, bản khoán như các giá nhân đại tới giờ chấm thì trong cuộc biểu diễn nhan sắc.

Tuy biết các năng sỏi ruột mà tôi vẫn phải theo thứ tự, công bình và thông thả ngắm nghía từng người. Tôi chân thực khen những nét trang điểm ưa nhìn, chế trách những điểm vung vè, song đối với những năng qua cầu thả hoặc không có tí gì là đặc điểm của dung nhan, tôi không muốn nói chỉ hết. Năng Thơ khi đi không đẹp — khi đã không đáng gọi là năng Thơ nữa — thì không còn phép nào sửa chữa được. Đó là điều đáng buồn. Sự im lặng ở đây, trái với thói thường, không có nghĩa là sự sợ thận. Tôi để những người xấu số ấy tự hiểu và chú ý đến những người tự không đẹp lắm, nhưng có hy vọng đẹp hơn.

Những lời văn về này là những lời bóng gió đấy. Tôi nói kiểu cách thế là vì muốn giấu sự khó chịu của một người khó tính để khỏi phật lòng những bạn không hiểu gì là nghệ thuật, nhưng cũng có một phút điên rồ đáng mến là cầm bút gheo Năng Thơ.

Một buổi nhân ha kia, chẳng biết cơn gió nào bay đến; những tiếng nói vờ vờ bông gập nhau trong mấy câu ghe ra có vẻ thế:

Ồ! 1 thu sáng, thu trong, thu hân hân,
Thu mơ màng như những buổi chiều sương.

Thu sao sắc trong những hàng lá úa,
Thu nào nắng theo điệu nhạc bi-thương.

Những tiếng ấy bỗng nhiên xui cho người bi thương và nỗi buồn. y như có con gái đã sầu chẳng có duyên cơ gì, bỗng đứng ra nước mắt ra, để thấy mình là người đau khổ. Người ta (tôi) là vì người ta đã khóc, cũng như sự buồn bã hiện đến sau mấy câu «thơ» ngẫu nhiên kia.

Thơ nói về thu — ai biết vì cơ gì? — lại nói đến buổi chiều sương và những cái bi ai của điệu nhạc. Vậy phải nói cả đến những giọt lệ, tất nhiên giọt lệ của một thiếu nữ, và nhất là của một cô bạn thiếu nữ ưa nghe đàn. Bởi vậy, thì nhân liền viết:

Thu nhắc lại bao nỗi niềm xa vắng
Thu năm xưa ta với bạn cầm thi
Càng thẫn thẫn nghe khúc dân vang
Đau lòng đau trong những tiếng mê-li.

Rồi thì nhân đọc lại. Ô! hay đấy chứ. Giọng thơ chơi chảy là, mà cũng không khó nhọc lắm mới làm được... Thế rồi thì nhân bằng lòng. Chỉ có người khác là không vừa lòng. Vì người ta thấy bài thơ này là những tiếng vờ vè của một người vô tình chế tạo ra trong một lúc vô

T I N T H O

cảm hứng. Không có lấy một chút thành thực trong ý nghĩ cũng như không thấy một nét nào là dấu vết sự rung động của tâm hồn. Thơ như thế, nếu có can đảm, sẽ viết ra một ngày không biết bao nhiêu câu, một năm sẽ xuất bản được không biết bao nhiêu cuốn. Buồn thay! những người có thứ can đảm ấy lại không hiểu, và thường sẵn lòng đem tác phẩm mình trang điểm cho làng Thơ!

Lời bình phẩm cay nghiệt của tôi sẽ không sợ mất lòng ai. Vì bài thơ kia (xin thứ tội ra đây) chính tôi vừa viết. Tôi phóng bút viết mấy câu ấy trong lúc tâm hồn chỉ có đầu một vài chút thi-cảm và không biết mấy mươi muôn ức triệu sự bực mình. Mà có sự bực mình này là nhờ ở về tự tác tự làm của những bài thơ trước trên.

Nhắc lại những «lời thơ» ấy chỉ làm phiền cho các thi sĩ của một vài lúc nhân ha — nghĩa là những bạn không bao giờ miệt mài cố

gắng và bản khoán về nghệ thuật làm thơ. Nên tôi chế tạo ra hai đoạn trên kia để trừu cốt lấy làm thơ của mấy bạn.

Tôi xin không nói đến những bài *Thu tàn, Chiều thu, Hồ thu năm ấy, Lòng thu*, trong đó những tiếng «mơ trốn» nghe hững hờ như người nói mà không hiểu, tiếng «hoa thắm», «nụ cười phai», «trong tim đau» nghe chẳng vị một tí nào; bài *Em có nhớ cũng tả mùa thu*, cũng có những «chuối ngày xanh» mà tôi sợ là lung và cả những hàng «liều mơ trốn». Những tiếng sẵn có ấy tiền dùng thật, ở chỗ khác bản cũng có một ý nghĩa vì là những tiếng người làm thơ tự mình tìm được cũng như nhà họa sĩ tìm được màu thuốc là để chép đúng một vẻ mới của thiên nhiên. Vào bức tranh của ta, màu thuốc sẵn sẵn kia nhiều khi trông buồn cười lắm.

Tôi cũng không trích thơ của bài

«Hồn du tử», tuy bài ấy xuôi tai và hơi có giọng chân thực, nhưng thứ «bụi phong sương trên nếp áo», và cái «gót lang du» trên cảnh đời mưa bão cũng lơ lửng như «nguồn nước suối thì thấm bát» mà hòa với «khúc nhạc kỳ thanh».

Nhưng tôi tưởng phải chép mấy câu thơ «Thu» và «Trăng non» dưới đây để phân giải về sự hiểu lầm của ông Ng-diên-Huê.

Có lẽ ông Huệ, cũng như nhiều bạn khác, đã lầm sự đúng đĩ với sự để tình trong sự làm thơ. Dung dị là viết thành thơ những ý rất hay, những vẻ đẹp rất hữu duyên bằng những lời nhẹ nhàng và bay bướm. Thơ đại một vài câu trong thơ ông Nguyễn Bửu nọ, trong thơ có Minh Thu mà tôi đã nói đến một kỷ báo trước và trong bài *Chầy chạp Hương* của ông Ng-nhược-Pháp, tác giả đáng yêu của tập *Ngày xưa*.

Thơ của họ tự nhiên đẹp như miếng cười tự nhiên bé nỏ, ngây thơ và dĩ dóm vì đơn giản mà đậm đà. Tình cảm của thơ thứ này phơi phới và nhậy nhót như thứ ánh sáng vui đùa trên hoa lá.

Ông Huệ cũng viết những bài giản dị, nhưng chỉ viết có thể thôi:

Anh sợ mùa thu quá
Vì mùa thu là vàng
Và trên cây những quả
Sẽ rơi khi chín vàng.

Thực không còn gì giản dị hơn, một sự giản dị khiến cho ai cũng phải ngạc nhiên: chỉ vì lá vàng và quả chín rơi mà ông phải sợ mùa thu quá đến thế!

Anh sợ mùa thu quá
Đặt trên nệm trời xanh (lại vàng!)
Tóc xanh anh sẽ bạc
Theo với quãng thời gian.

Màu vàng hẳn là màu ông ưa. Màu bạc cũng vậy. Nên ông không sợ trong vận. Tôi thấy điều đó trong bài «Trăng non»:

Trăng non như sừng bạc
Đặt trên nệm trời xanh
Có những hoa sao bạc
Thường... nhấp nhảnh long lanh.

Cái sừng bạc ấy sao lại đặt trên nệm, nhất là trên nệm trời xanh? Sừng trắng, nệm trời và hoa sao, ba hình ảnh này không thuận hòa với nhau tí nào cả.

Tôi lại mách nhỏ ông mấy sự vớ vẩn. Bài «Trăng thu» có hai sự lạnh lùng nhau dữ quá; bài «Băng không» có hai vận *thường* cũng vậy, và... «Bên hồ thu tiếng buồn» nhắc lại ba lượt, hai lượt ở trong một đoạn ba câu.

Tôi chắc bây giờ đem đọc lại bản thảo những bài thơ ông gửi cho *Ngày Nay*, ông cũng phải mỉm cười, và như thế chắc ông cũng vui lòng tha thứ cho tôi khi nhắc đến thơ ông đã hơi có ý đùa cợt.

Thế Lữ

Cải chính

Tin thơ kỳ trước, «địa dật» in lầm là «địa dật», «nân nổi» làm ra «nân nổi», «Giác sanh» ra «Giác sanh» và «điều esán tâm» làm ra «điều esán tâm». Vậy xin cải chính.

THƠ ĐU'ÔNG

THƠ DỊCH

Hồ trung
đối tử tác

Trong hồ cùng
nhau uống rượu

Gia tọa bất yếm hồ thượng nguyệt,
Trú hành bất yếm hồ thượng san.
Nhân tiên nhất tòn hựu thượng

Ngồi đêm chẳng chán trăng hồ,
Ngày đi chẳng chán quanh hồ núi non.

mãn.
Tâm trung vạn sự như đằng nhàn.
Chủ nhân hữu thử van dư thạch,
Troc dao sô đầu ưng bất tích.

Một chai trước mắt đầy luôn,
Trong lòng muôn nỗi lo buồn bỏ qua
Chủ nhân thốc nếp đây nhà,
Rượu nồng mấy gáo ắt là tiếc chi!

Tức kim tương đối bất tón ha, ai?
Biệt hậu lương tư phục hà nhà,
Thủ-du (1) loan đầu qui lộ xa,
Nguyễn quân thả lúc Hoàng công

Cùng nhau vậy chẳng há hề,
Nhớ nhau lúc khác ịch gì nữa, ai?
Thủ-du về bến xa xôi,
Xin ai ở lại ngủ chơi ông Hoàng (2)

gia.
Phong quang nhực thử, nhân
bất tuyền,
Xám xỉ có phụ đồng viên hoa.

Chàng say, cũng phi phong quang
Vườn đồng ruộng dề hề bàng cho
hoa.

TRƯƠNG VY

TÂN ĐÁ

1) Bến Thủ-du ở phía đông-bắc thành phố Dương-châu.

2) Nhà ông Hoàng là chỗ nấu rượu rất ngon, các danh nhân thường tụ đó uống rượu.

TỪ 16 OCTOBRE 1937 ĐÃ MỞ

NHÀ HỘ SINH VÀ NHÀ DƯỞNG BỆNH

của Bác-Sỹ PHẠM - QUANG - ANH

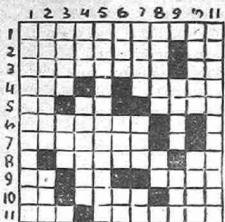
Chuyên môn

BỆNH ĐÀN BÀ — BỆNH TRẺ CON

N° 66 Rue Richaud.

Téléphone 333

CÓ BẢO VẤN



Ngang

1) Gắn diêm. — 2) Không thờ thà. Không tươi. — 3) Làm điều tàn ác. Rời. — 4) Thêm nhiều tên. Tiếng than. Bề lấy hồ. — 5) Chim bạn chim oanh. Cây có hoa trắng. Cà có đôi bơ. — 6) Ông thầy khác nghiệt (quốc ngữ viết sai) — 7) Hai thứ hình phạt dã man. — 8) Biểu cợt. Vai đảo chèo. — 9) Căn cho nghề dệt. Thương yêu hay tiếng kêu. Lành đăm. 10) Bằng lòng. Chải chuốt. Muốn... thì lên với sư. — 11) Hình. Thời mới khai thiên lập địa.

Đọc

1) Trăm điều... vì tôi (Kiêu) — 2) Tinh tiết... Thị Kính. — 3) Khó (thời tiết) Lâu diêm tại — 4) Có chữa. Nghi thức và văn vật. — 5) Đứng đắn chừng chạc. — 6) Gió thổi nhẹ. Thước người. Cá xừ Nghê — 7) Cái tú. Mù mặt chẳng biết gì. Cúi bản — 8) Loay hoay cố làm cho được. Máy. — 9) Tiếng reo mừng. Người sống lâu nhất. Đơn thuốc. — 10) Về mặt giản dị. Tháng sáu đi buôn thứ ấy — 11) Con Rồng năm.

KẾT QUẢ THI Ô CHỮ

Kết quả... không mỹ mãn.
Bốn bản ô chữ không một bạn nào tìm đúng được hết. Có lẽ tại bản số hai hơi khó tìm. Bản này gần hết các bạn « quãng bút lai bang », đây có một mình ông Nguyễn gia Quý ở Nha-Trang là tìm được gần hết. Ông Quý sai một tiếng : « một thứ ma của báo Đông-Pháp, đáng lẽ là Huy thì ông gọi là Bùn, vì thế sai lại cả hai tiếng nữa : Hi ở hàng ngang thứ sáu, và Thủy Nhân ở hàng ngang cuối cùng. Nhưng bản ô số 1 và số 3 lại sai lầm nhiều quá.
Theo đúng lệ thì không một bạn nào

được giải. Nhưng chúng tôi cũng tặng một giải ba tháng báo cho bạn nào ít sai lầm nhất.

Chúng tôi gấp thăm để chọn lấy một trong 15 bạn đáng được giải, thì người may mắn ấy là :

CÓ BẢO VẤN

(xin cho biết địa chỉ)

Thẻ lệ'cuộc thi ô chữ vẫn như cũ, nay thêm một điều kiện sau này. Bốn bài giải đáp bốn bản ô phải dính theo mỗi bản một lá phiếu dự thi cắt ở góc trang... báo Ngày Nay.

Xin nhớ ngoài phong bì để : dự thi ô chữ.

CÁC BẠN SẼ THẤY Ở NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN

MỘT CUỘC THI HÁT VUI, RẤT LÝ THÚ VỀ Ô CHỮ, MỘT CUỘC THI, MÀ CŨNG LÀ MỘT CUỘC GIẢI THI MỚI LẠ TRONG MẤY NGÀY XUÂN.

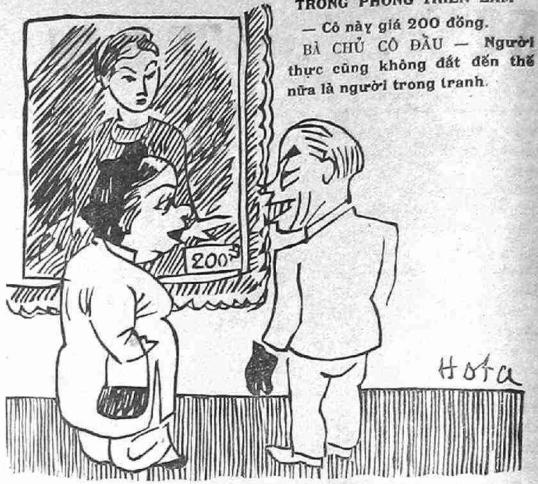
GIẢI ĐÁP BÀN Ô CHỮ KỶ TRƯỚC

Ngang

1) Quát ; cung — 2) U. N. Ê. Ô. I. — 3) Êch ; Hòn ; Tọa — 4) Áo ; Gi ; I — 5) Hoan-hủy — 6) Ên ; Tô ; Cá. — 7) Nồi nùng — 8) K ; Nê ; N ; Q — 9) Hút ; Ung ; Mao — 10) A ; Á ; Ơ ; Ê ; A — 11) Thời ; Xoay.

Đọc

1) Quát ; Khát — 2) U ; C ; Ê ; Ô ; H. — 3) Anh ; Hân ; Tọa. — 4) T, Áo, Ô, I. — 5) Hoa tiêu — 6) Êo. Non. Nợ — 7) Nghiêng, 8) C. Lũ, Ni, X — 9) Uot, Ych, Mèo — 10) N, U, Á, A, A. — 11) Giai, Quay.



TRONG PHÒNG TRIỂN LÃM
— Cô này giá 200 đồng.
BÀ CHỦ CÓ ĐẦU — Người thực cũng không đắt đến thế nữa là người trong tranh.

TIN VĂN VẤN của LÊTA

NHIỀU BAN viết thư hỏi sao lâu nay Tú Mỡ với cô Cả Mốc hững hờ với nhau thế ?

Vừa rồi có Cả đến chơi, tôi cũng hỏi vậy thì cô bảo : « Em sắp sửa lấy chồng ».

“Tôi phải giấu kín tin này, kẻo Tú Mỡ phiền muộn.

— Cô Cả hứa rằng trước khi về nhà chồng, thế nào cũng có bài thơ vịnh biết người tinh nhân quen mà chưa biết. Lúc ấy, đầu phiên muộn, chắc thế nào Tú Mỡ cũng có thơ — hoặc một bài văn tế — tiễn chân.

Nhưng Phạm Thị Cả Mốc là ?
Thị Mốc chỉ là cái tên đàn bà và mồm thếch của một nhà văn không mồm và cũng không đàn bà một tí nào hết.

Đó chính là — xin tha lỗi bép xep — ông Phạm cao Cung, tức An Cao, tức Cung Văn, tức Văn Tuyên, tức Tuê Nhỡn, và tức cả Kỳ Phát là một nhân vật rất linh hoạt trong một truyện trinh thám của ông ta. Thả nào con người bí mật thế. Nhưng thay hình, đổi dạng thế

nào cũng không « đáng yêu » bằng lúc ông văn khân, mặt yếm để ve chàng Tú Mỡ của chúng ta.

Cả Mốc sắp lấy chồng. Mà người thiếu nữ lấy chồng là người giết chết đời thiếu nữ. Nghĩa là người thiếu nữ chết.

Vậy xin có lời chia buồn.

Tuy vậy, thiên hạ cũng chưa hết Cũ Mốc đâu !

Ít lâu nay, hoặc ở Nam-dịnh, hoặc ở Hòa-bình, hay ở một vài nơi khác, có nhiều bức thư gửi đến tự xưng là thư của Cả Mốc để trên ghế chàng Tú nhà này.

Trong các bức thư kia, có một bức tỏ ra ý. « tán sát » chàng Tú đứ lằm. Xin chép lại các bạn xem đoán hay nhất, vì là đoán có Xạ tự ca tụng nhan sắc mình :

Truyện thiên hạ thời danh chẳng biết
Lông buồn tênh còn thiết chỉ đầu
Được lời bạn hỏi thăm nhau
Vội tìm gương ngắm thấy đầu còn
Cấp hồ thủy long lạnh mắt biếc [xanh
Da mơn tươi mồm thếch đầu nào !
Khinh đời nên khi tr cao
Kiến người thù ghét đầu điệu xấu xa

Hàng Pardessus 1937-1938
11et bằng toàn « Poil de Chameau » Có 20 màu và dessins khác nhau.
Không mất tuyết, màu không phai, mặc không nhàu, nhẹ và ấm.
Những thứ hàng tốt đã có cũng không so sánh kịp.
Đời xem cho được các mẫu hàng.

Collection Pardessus de luxe
Charles Sars Issus an y Issus

C. M. T. & T. M. T.

Các ngài sẽ được rất vừa ý, không bỏ qua được mà không mang một thứ trong 30 thứ ấy. — Các nhà tailleurs may những tissus C.M.T.&T.M.T sẽ được vừa lòng khách và tặng nhiều khách hàng.

19 HÀNG ĐIỀU MỚI XUẤT BẢN
Nhà in NHẬT-NAM THƯ-QUÁN đã dọn về số 19 Hàng Điều — N° 19 Rue des Pipes Hanoi

MỠI CỐ SÁCH

Số 2 Tinh-Dược Giản-Giải Giá 0\$50
Số 1 Môn Vô Bị-Truyền Song-Luyện 0\$50
Trộn bộ đóng bìa. Sách dạy đánh Côn (có nhiều hình rõ) 0\$50
Trộn bộ đóng bìa. Sách dạy đánh kiếm (có nhiều hình rõ) 0\$50

Ở xa gửi mua thêm tiền cước. Thư mandat để :
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, 19 Hàng Điều Hanoi

Bấm đốt tay hăm ba vừa tới
 Thực hũy còn thừa bột tinh xuân
 Bấy nay ngày lễ tháng lần
 Hóa hoa thôn dã chưa phân riêng ai...

Nếu không phải hàng châu ngọc, lời lời gấm thêu thì ra cũng là những lời tinh tú. Cái duyên cũng khá kín đáo và bởi vậy nụ cười có cả hân xính xán hê nê, chứ không « toét toét ống ống thầy thừa » như Tú Mỡ tưởng tượng.

Theo tri tưởng tượng của Tú ngày trước thì cô tinh nhân không quen biết là một người có thứ nhan sắc... đáng ngờ như sau này, hôm nay nhân nói chuyện phiếm trong lúc ngồi buồn, tôi xin đọc lại để mua vui với các bạn :

Xuân mấy độ ? Tuổi già hay trẻ ?
 Năng bao cần ? Người khỏe hay ốm ?
 Tóc mây óng mượt đen ngòm,
 Hay là đỏ bém như chòm râu ngô ?
 Mọi dầy dụn mơn mọ má đỏ,
 Hay rõ bầm như lỗ ong bầu.
 Răng ngà trắng muốt phau phau,
 Hay đen nhưng nhic như màu hạt na ?

Miệng chúm chím như hoa đang nở,
 Hay toét toét ống ống thầy thừa.
 Mắt lơng li hí lơng lơ,
 Hay là thò lỗ mắt trơ ốc nhồi ?

Những câu hỏi bán khoán đó đến nay mới có tiếng trả lời rõ ràng như ta thấy trên kia : có Cả Mốc này hăm ba tuổi, tóc đen, mắt biếc, má đào... v. v. thực là một hoa khôi !

Nhưng cũng chưa chắc đã. Đán bà họ nói dối tài lắm ! LÊ FA



LÝ TOÉT — Không biết mình ở bên này hay ở bên kia ?

Hạt sạn

Nghề lạ

Sao Mai số 203 đưa đề bài xã thuyết :

« Người Nam phải luyện tập nghề binh bị »

Nhưng lại không có nghề binh bị thì còn luyện tập sao được ?

Có thánh hiệu

Cũng trong bài ấy :
 Chả lẽ chỉ đem mấy khẩu hiệu rỗng tuếch lại mà duy trì cuộc trị an của hai dân tộc Pháp-Nam là một sự ngẫu nhiên của lịch sử (un hasard de l'histoire) đã cùng nhau chung dụng trên giải đất này ư ?

Cuộc trị an hay hai dân tộc Pháp Nam là một sự ngẫu nhiên của hai dân tộc ? Văn viết như thế thì có lẽ chỉ là một « khẩu hiệu rỗng tuếch thực ».

Văn trong bài ấy :

Tuy trước đây cũng có xảy ra một số nhỏ về phải quả kích cảm dỗ dân quê, nhưng điều đó cũng chẳng khác gì thừa trước bà Trưng Vương đánh đuổi Tô Định để trả nợ nước, thủ chông bóg.

Đến tác giả (Trần bá Vinh) cũng chẳng hiểu rằng mình định nói cái gì ! Viết được bi hiểm đến thế mà không soạn truyện trính thám thì thực dễ phí mất cả tài !

Thắng một cách bất ngờ

Viết Báo số 418, trong bài « cuộc đấu võ thứ hai » (mục Hải phòng) :

— Yên thừa thế đồn Hương liền luôn... Òa thắng điềm.

Yên thừa thế đồn Hương mà Òn ở ngoài cuộc lại thắng điềm ?

Cố nhiên !

Cũng trong bài ấy :

Thực ra, Òn hêm đó nữa không có nghệ thuật cao cường thì đã bị gậy trong mây hiệp đầu.

Và nếu Òn không biết đánh võ một tí nào thì đã bị gậy ngay trước khi lên võ đài ? Lý luận lắm !

HÀN ĐÀI SẠN



— Thừa cụ, giá cụ đừng nghiện rượu và thuốc lá có lẽ cụ sống đến 70...
 — Ở ! năm nay tôi đã 71 rồi.

VUI CƯỜI

Của Thiệp

già trị cũng được.

Thuốc ngủ

Đã nửa đêm rồi, bà vẫn còn thấy óng, ốm, xoay sở mãi chưa ngủ. Bà hỏi :

— Thế nào ông chưa ngủ à ? Ấy là đã uống thuốc ngủ rồi đấy !

— Chác ! Cũng chỉ vì mấy viên thuốc ngủ ấy mà tôi chưa chợp mắt được.

— Sao vậy ?

Ông thong thả trả lời :

— Tôi vẫn nghĩ tới mấy viên thuốc ấy suốt từ chiều chỉ vì nó đắt quá chứ sao. Tính ra, tiếc quá.

Một người khách hàng lạ

Một người đến nhờ một trạng sư kia che chở hộ một việc. Trạng sư hỏi :

— Ông bị khép vào tội gì ?

— Bầm, lời chúng có tội gì cả a. Nhưng người ta buộc tôi vào tội ăn cắp ba cái đồng hồ vàng, sáu cái nhẫn và một cái vòng

— Có thật ông vô tội không ?

— Xin thế.

— Được lắm. Nhưng ông có tiền để trả công tôi không ?

— Bầm, quả thực không có, vì tôi nghèo lắm.
 — Không sao ! Nếu ông không có tiền thì ông thay vào bằng đồ đạc có

xin nộp ba cái đồng hồ vàng, còn sáu cái nhẫn và một cái vòng về phần tôi.

Cụ lý say rượu

Lý Toét say rượu đi ngoài phố chán nam đá chân chiêu, cu chạm ngay vào một ông khách đi đường. Ông khách tức giận lăm ngặc cu lại và hỏi :

— Ông làm gì mà không trông thấy tôi ?

— Sao lại không... rõ ràng tôi có thấy...

— Có thấy mà còn đâm vào người ta thế à ?

— Tôi thấy có hai người đi ở giữa đường. Tôi tinh đi vào giữa hai người chứ sao !

Của C. J. lan

Chữ ký

CON — Bà ơi, từ khi bà biết viết, bà ký đó bao nhiêu lần ?

BA — Hàng mấy nghìn lần.

— Thế bà nhầm mắt, bà có ký được không ?

— Được.
 — Vậy bà nhầm mắt lại rồi ký cho con cái này.
 (Câu con chia tờ giấy nổi ở nhà trường ra cho bố ký).

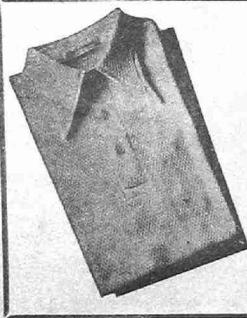
NGƯỜI ĐI...

Ái - linh - phiêu - lưu - tiêu - thuyết
 của TRƯƠNG - QUANG - TIẾP

Trên 200 trang và 23 bức ảnh... tại
 TOURANE, HANOI, HAIPHONG GIÁ \$45

XUẤT BẢN : 30 NOVEMBRE 1937

Lối văn nhẹ nhàng, in đẹp. Giá rẻ. Câu chuyện ly-kỳ.
 Mua buôn ở : IMPRIMERIE JOSEPH VIẾT.
 Rue d'Ormay Saigon



Lần thứ nhất xin ta có kiểu
 Chemisette đẹp :

CHEMISLETTE

ESTIVALE
 Le Tricot de 1938 !

Các nhà buôn nên hỏi ngay
 tại nhà chế tạo :

Manufacture CỤ GIOANH
 68-70, Rue des Éventails, Hanoi
 Maison fondée en 1910

NHỮNG SỰ KHÔNG NGỜ

Giá trị của sấm sét

A I cũng biết rằng sét chỉ là một luồng điện từ trên mây trút xuống đất hay từ đám mây nọ sang đám mây kia. Nhưng ít người biết cái giá trị của sét. Ai chẳng tưởng rằng muốn làm nên một tiếng long trời, lở đất, một sức tàn phá sạt núi, chẻ cây thì cần phải tốn kém nhiều; có ngờ đâu rằng ở trên đời này càng nhỏ bao nhiêu càng kêu to bấy nhiêu, mà cái giá trị của sét kia chỉ đáng vài đồng xu nhỏ.

Thực tế, ta hãy tính ra xem sẽ rõ. Muốn làm phép tính ấy, ta cần phải biết:

1.— Thời gian (*le temps*) nghĩa là điện ở trên mây trút xuống đất lâu là bao nhiêu.

2.— Lượng mạnh của điện (*l'intensité*).

3.— Sức cao của điện (*la tension*).

Ta có thể đo được « thời gian » bằng máy ảnh và máy « oscillographe », « lượng mạnh » bằng sức nóng (*chaleur*) hay sức « hút » (*magnétisme*) của một miếng thép vụn bị sét đánh. Còn « sức cao » thời khó mà ước cho đúng được. Nhiều người lấy chiều dài tia điện mà tính; vì đã nghiệm rằng: nếu tia điện dài 5 phân (5cm) thì sức cao là 46000 volts, nếu dài 10 phân (10cm) thì sức cao là 58000 volts, nếu dài 15 phân (15cm) thì sức cao là 62000 volts. Rõ thấy tia điện của sét dài độ nghìn thước thì cho rằng sức cao phải tới vài trăm triệu volts.

Tính như vậy thì sai, vì tia điện dài ngắn tùy theo sức đề nên, sự khô khí của không khí: sức đề nên càng nhẹ bao nhiêu, không khí càng ẩm bao nhiêu thì tia điện càng dài bấy nhiêu.

Vì những lý ấy nên tuy rằng tia sét rất dài, mà sức cao không thể quá 100.000.000 volts được. Người

năm, bảy đấng, của năm, bảy loài; có sét trăm triệu volts thì cũng có sét ba triệu volts. Vậy ta chỉ nên lấy số trung bình mà tính và cho « sức cao » là năm mươi triệu volts. (Nên biết rằng: điện đèn auto thì cao là 6 hay 12 volts (đọc là vôn), điện thắp đèn trong thành phố là 120 volts, điện truyền từ Hanoi đi các tỉnh là 3 vạn volts, điện làm ra tia X lên tới 8 vạn volts; và khi ta cạo miêng dạ, hay da mèo vào miếng thủy tinh, điện có thể quá ba nghìn volts).

Còn « lượng mạnh » thì độ năm nghìn ampères (đọc là âm-pe). (Nên biết rằng: lượng mạnh qua bóng đèn trăm nê (100 bougies) độ một nửa ampère, qua quạt trần độ một ampère, qua bàn là độ 2, 5 ampères, qua ấm đun nước (to một lít) độ 4 ampères (tính theo điện 120 volts).

Nếu ta đem nhân lượng mạnh với sức cao, ta sẽ thấy một con số « khổng lồ » là 250 000.000.000. Nếu sét mà lâu được 12 phút đồng hồ thì ta sẽ có $250.000.000.000 \times 12 \times 60 = 3600$

30 triệu kw (đọc là ki-lô-oát-tơ) nghĩa là số điện tiêu thụ trong một năm của cả xứ Đông-pháp, và đáng giá là tám triệu bạc (theo giá 0p16 một kw).

Nhưng rồi thay — hay là may thay — điện trên mây trút xuống đất lại không lâu, mà rất nhanh — nhanh như điện —, vì một giây đồng hồ chia ra làm một triệu phần, sét lâu được hai phần. Với cái thời gian ngắn ngủi ấy, ánh sáng sẽ chạy được 600 thước tây, viên đạn trái phá mới ra khỏi lòng súng sẽ nhích được hai li (2mm) (chiều dài của một chiếc diêm).

Vì cái thời gian ngắn ngủi ấy mà cái sức đột nhiên khổng lồ của sét mất giá trị đi. Đem cái thời gian ấy nhân với số trên, ta sẽ thấy:

$$250.000.000.000 \times 2 = 500.000 \text{ Watts, } 1000.000$$

hay là 500 kilowatts (trọng một giây), hay là 500 = 0,14 kilowattheure.

Nhà máy đèn bán điện cho ta, cứ một kw là 0p16; vậy tiếng sét thì đáng giá: $0\$16 \times 0,14 = 0\0224 , gọi giá cho là 2 xu rưỡi, mà ở các tỉnh khác thì độ bốn xu rưỡi vì ở đây mỗi kw giá ba xu.

Như vậy, nếu Thiên-Lôi có thiêng thì nên ra oai ở những nơi rừng xanh, núi đỏ, mà cùng lắm thì ở các tỉnh khác, chứ chớ nên bèn mắng đến chốn Hà-thành mà mất giá trị đi.

• Bày giờ thì thế, chứ sau này ta đem dùng nước thác, nước sông, nước bể, sức gió... mà làm ra điện, thì tiếng sét chưa chắc đã đáng một đồng Bảo-đại. Các trường làm pháo liệu đóng cửa đi thì vừa, vì bấy giờ chả ai dại gì bỏ đồng bạc mua鞭炮 pháo, khi, số tiền ấy có thể mua được một tràng... sét.

• Trên kia, tôi nói sét giá từ 2 xu rưỡi đến 4 xu rưỡi. nói như thế thì chỉ người mình hiểu với nhau mà thôi, vì mình biết một xu là... một xu, chứ người nước ngoài thì hoặc cho thế là nhỏ, hoặc cho là to.

Nếu muốn cho mọi người trên quả đất này đều biết đúng như nhau cái giá trị của sét, thì ta không nên đánh giá bằng tiền, mà bằng công việc có thể làm được với một tiếng sét.

Một cái tính nhỏ sẽ cho ta biết rằng một tiếng sét có thể làm được một trong những việc kể sau này:

- Thắp ngòi đèn 150 nến trong một giờ rưỡi.
- Quạt trong một giờ rưỡi.
- Đun sôi một lít nước hay làm nửa kilo nước đá.



LÝ THIỆT bảo XÃ XE — Thủ lợn kia thì hai chai bố vị tất đã đủ, chứ một chai với thì bố bèn gì!

Như vậy chỉ phải dùng có ba tiếng sét mà tiếp khách một cách sang trọng, để chơi một hội tổ tôm, một canh *bridget* hay một ván cờ... Đây là tặng những chủ nhà phong lưu.

Giờ đến bọn đầy tớ: chị sen có thể nhờ Thiên Lôi gánh hộ hai thùng nước đi xa năm mươi bước; anh bồi nhờ quét hộ bốn gian nhà, hoặc là hộ đơm cái quần hay vài chục chiếc mũi xoa.

Bác lực điền nếu có một nhọc cũng đừng nên gọi thần chết như chàng tiêu phu ngọc nghếch kia mà nên kêu Thiên Lôi xuống thì hơn vì một tiếng sét có thể giúp bác chạy được một miếng đất.

Còn có đám xinh xắn ở cánh đồng Normandie hát ngắt kia ơi, có đã khó nhọc mới lấy được cho tới một bát sữa trong khi đói khát, tôi rất lấy làm sung sướng nói để có biết rằng một tiếng sét có thể giúp có... vát sữa được sáu con bò.

Nguyễn Duy Thanh
(kỹ sư)

Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỌC QUYỀN BÀN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh. ở Trung-ky, Bắc-ky và Cao-Mêr

Nhiều Hàng mùa thu và mùa đông mới sang

Đủ mặt hàng tơ, lụa, len may áo và mantaux đủ các kiểu, các màu rất nhã và hợp-thời

Nhưng toàn tơ, tuyệt đẹp

Hàng tây hàng ta và hàng nội hóa

Nếu muốn cho mọi người trên quả đất này đều biết đúng như nhau cái giá trị của sét, thì ta không nên đánh giá bằng tiền, mà bằng công việc có thể làm được với một tiếng sét.

Một cái tính nhỏ sẽ cho ta biết rằng một tiếng sét có thể làm được một trong những việc kể sau này:

- Thắp ngòi đèn 150 nến trong một giờ rưỡi.
- Quạt trong một giờ rưỡi.
- Đun sôi một lít nước hay làm nửa kilo nước đá.

CÓ BÁN ĐỦ LEN, GIÀ, ĐÈ MÂY QUẦN ÁO TÂY

Xin mời đến xem mẫu hàng.

Viết thư thương lượng cho

MAI-ĐỀ

26, Phố hàng Đường
HANOI

CON ĐÈ CÁI

CON ĐÈ CÁI, trong đồng quê, đã được người ta gọi là con bò cái của kẻ nghèo: nuôi đẻ cái ít tởn và lợi hơn bò cái. Sữa đẻ cái nhiều chất béo hơn sữa bò cái: sữa đẻ cái giàu chất caséine và chất mỡ hơn sữa bò; với lại nó ít khi có vi trùng bệnh lao: người ta có thể uống nó sống. Sữa đẻ sống làm để tiêu hóa, dù đối với những dạ dày yếu cũng vậy (dạ dày trẻ thơ và của người già).

Sữa nặng được ở mỗi con đẻ cái trong một năm thay đổi từ 600 đến 900 lít, nghĩa là một số có thể đáng làm đồ ăn năm cho một gia đình đông người. Đây là không kể đến số lợi tức thâu được khi bán hai con đẻ con sinh ra mỗi năm vào dịp tháng giêng.

Rất nhiều người nghèo không có sự nuôi đẻ cái vào đầu; mà tình thực sự này có thể giúp họ qua những nắc nhón khó trên chiếc thang đời.

(Aim. François)
K. Thanh Quế

ĐẶC ĐIỂM CỦA MUỐI

KHI có một người bị ngã chới ngã thì cho uống nước muối sẽ dần dần tỉnh.

- Hòa với nước ấm ấm, muối có thể làm thối hết những chất độc ta ăn phải.
- Uống một cốc nước pha một thìa cà phê muối ta sẽ đỡ đau bụng, và như thế rất tốt cho sự tiêu hóa.
- Muối rang nóng, gói thành gói, chườm cho những người bị sốt sẽ đỡ ngay.
- Khi mặt mũi một thi không gì tốt bằng nước muối ấm ấm.
- Thỉnh thoảng gói đầu bằng nước muối thì óc không rung nữa.
- Muối pha vào nước tắm sẽ làm cho ta khỏe chẳng kém gì tắm nước bẻ.
- Nếu ta rắc muối lên trên thân giày nhà, trước khi quét, thì bụi sẽ không bay lên mà thềm không bị phai màu.
- Lửa bốc cháy, đem ném muối vào có thể dập tắt được ngay.
- Muối lại còn thay được cả phân chua nữa.

(Vie et Santé)
Cố Bảo Văn dịch

LU'Ơ'M LẶT

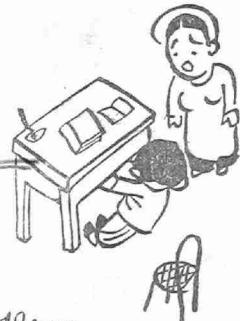
Trường tình - ái

O' Zatarabab, xứ Ấn độ, có một người đến cổ rất lớn trong đó có hơn ba vạn bức tượng khỏa thân bằng vàng đủ muôn hình nghìn vẻ mỹ miều để khêu khích dục-tính. Người đến đó tức là nơi đào tạo lấy những đệ tử hoàn toàn của thần Bạch-Mỹ. Những con gái xứ Vishnonistes đã 12 tuổi đều bắt nỏn làm rất trong thề. Trong khi tổng học tại đó, con gái không được ra ngoài. — Ban giáo-sư có cả đàn ông lẫn đàn bà đều là người đã có tuổi và có kinh nghiệm. Họ dạy bằng sách vở, báo chí, tranh ảnh, đàn hát và thường thưởng lại được xem có thí nghiệm thực hành.

Ngoài khoa học chuyên môn, họ còn dạy thêm cách trang điểm, ăn mặc la lùng mà một gái giang hồ c.án Âu dù tạo tạo đến đâu cũng không nghĩ tới.

Hàng năm có nhiều kỳ thi tốt nghiệp thường vào kỳ trăng tỏ. — Khi người ta nghe thấy tiếng trống liên thanh suốt mấy đêm liền thì tức là đã có một có tân khoa sắp từ giã nhà trường để đi to điếm cho một tòa cung điện hoặc lâu đài nào của một ông vua, ông chúa, ông quan lớn hay một nhà phú hào xứ Balouschistan.

(Reportage de Mezerette)



— Mày làm gì thế ?
— Thưa mẹ bàn đề xa ghế quạ, con lúi lúi cho gần ghế.

Một cái gia tài

BÁC-SỸ Zacor cũng nhiều ban đưng chỉ với rừ mới khinh thành nhà Bảo-tàng ở Osakahill (Mỹ). Nhà đó bằng theo kiểu kim tháp tự Ai-Cập, bằng bê-ton cốt sắt rất kiên cố trên một quả núi không lở có thể chống được với sức động đất và gió bão rất mạnh. Trong nhà đó người ta định bày tất cả những cái gì mà khoa học và kỹ nghệ của thế kỷ này đã phát minh và sáng chế ra, để cho người đời sau được hiểu biết tình trạng của thế kỷ ta đang sống. Chính phủ Mỹ được ủy quyền trông nom, khóa rút kỹ càng cho tới năm 8113 mới được mở ra, nghĩa là cách đây 6176 năm.

Hiện nay trong đó đã có mấy bài diễn văn của Thống Lĩnh Roosevelt, của Hitler, của Mussolini, của Hoàng đế Hirota, một phim chiếu bóng của Charlie Chaplin, một chiếc phi cơ kiểu đa lịch, những tranh ảnh, báo chí và thi bài nhà kiến trúc William Hope, người trông coi làm nhà bảo tàng đó.

P. L. C.
Hàm dịch

Mạng nhện

CÓN gì đẹp bằng một cái mạng nhện chăng ở giữa ba cánh cây trong vườn. Những sợi tơ nhỏ đến nỗi người ta trông thấy không phải dễ, thế mà bện đến nỗi một con ruồi to, một con ong hay một con bướm không thể dứt ra khi đã mắc vào.

Ta nên nhận rằng một giống nhện chăng lưới một khác, và cũng tùy theo ở chỗ nhện chọn để chăng. Có khi lưới đi trong vườn bị nhện chăng chắn ngang đều no sang đến kia, chẳng vào cánh cây, Nhện làm cách nào để làm cái công việc tỉ mỉ rắc rối ấy ?

Những nhà sinh vật học có khi mất hàng giờ để rình nhìn chăng mạng; song họ lấy làm ngỡ ngàng vì không thể rõ được hết những bí quyết của những mạng nhện mảnh giẻ, mỏng mảnh, cần đối ấy, tác tạo một cách rất có khoa học.

Người ta có thể bắt nhện để nghiên cứu cách chăng mạng kỹ càng, nhưng không có thể trừ tích mạng nhện.

Ngày Nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
80, Đường Quan-Thánh, Hanoi
GIẤY SỐ 874

Giá báo:	Một năm	Sáu tháng
Bóng-dương	3p80	2p00
Pháp và thuộc địa	4 20	2.50
Ngoại quốc	7 50	4.00
Các cảng số	6 00	
Mua báo kể từ 1er và 15, có phải trả tiền trước.		
Giám đốc:	Trần Khánh Givơ	

VỀ VIỆC ĐĂNG QUẢNG CÁO TRONG N. N., xin thương lượng với ông Nguyễn-trung-Trạc
80 — Đường Quan Thánh, Hanoi

Tuy thế, ta có thể chụp mạng nhện được. Những sợi tơ mà mắt ta gần như không trông thấy thì máy ảnh có thể chụp rất rõ ràng, nếu ta đã cần thì dùng một cái ống phun nước lỗ rất nhỏ phun vào mạng nhện. Phía sau mạng ta để tấm giấy đen. Như thế kính ảnh sẽ rất rõ.

Và vì không có cách nào hơn, những ảnh ấy thay cho mạng nhện thực.

Pierrot

Người đàn bà cầm búa

AY là một truyện xảy ra ở bên Anh. Trong một trường học trẻ con, một người đàn bà cầm búa cầm xông vào cửa, la lớn:

— Bà Davids đâu ?

Bà giáo — Davids là tên bà — sợ hãi chạy trốn. Bà đọc nói với bà khách giận dữ:

— Mời bà vào buồng giấy tôi, chúng ta sẽ giảng giải cho nhau được dễ dàng hơn.

— Không khi nào ! Tôi đã mang búa đến đây; ấy là tôi phải dùng đến ! A ! Rồi bà xem ! Con tôi đã rách tang cả quần...

— Nhưng cái đó không phải lỗi ở bà Davids !

— Có thể lắm, nhưng tôi không chịu ra khỏi trường trước khi đã đóng tít xuống được cái đinh đã móc rách quần con tôi.

(Va et Lu)
M. dịch

CHỈ CÓ HIỆU
Chân - Long
Số 9 Phố Paul Bert
(gần nhà hát Tây Hanoi)
là có đủ các kiểu giày phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví đầm (Sac pour dames) rất đẹp
BÁN KHẨU CỠ ĐÔNG-DƯƠNG
CHÂN LONG
STAND 238
Foire Haiphong
sẽ mở 16 Décembre 1937

Mùa rét chỉ nên mặc
Pull'over
garantie pure laine
Marque nhà dệt
CỤ HẢI
HANOI SUCCURSALES:
MAGASIN 55 RUE DE LA FOIRE 47 A' PAUL DOUMER HAIPHONG
ATELIER 73 RUE MEDICAMENTS 22 RUE CARREAU NAM DINH

BỘ 0\$50
ra mua một vé số số
SI-CAT
cả ngày đã:
1) giúp được dân bị lụt
2) giúp được học sinh nghèo
3) được một chiếc ô-tô Citroen kiểu 1937 giá, 3 000\$00 và 200 số trúng.
Xin mua ngay kẻo hết



TRUYỆN NGẮN của ĐỒ-ĐỨC-THU

Đàn biết rằng anh cũng chỉ là
Khách chơi giầy tát ghè chơi qua;
Rồi thôi nữa áo không tình nữa
Đề n ước mình ai khổ, ước, mơ

(Thơ-Lê)

ONG LÂM lên đầy
đầu đã bảy, tám
năm. Ông không
muốn về miền xuôi nữa, vì ở
đây ít công việc, và vì một lễ
nữa quan trọng hơn: ông Lâm
nghiện. Trên đường ngược,
thuốc phiện rẻ.

Một nhà ga nhỏ về mạn Lao
Kay. Hai gian làm chỗ ở của
ông Lâm, sếp ga, một buồng
của hành khách và một căn
làm việc. Phụ việc với ông, có
người phát vé và vài người
phụ. Tất cả xã hội người hạ
đu có thể. Còn ít người nữa,
nhưng họ ở rải rác tán trong
núi, buôn bán với bọn thú
mán. Họ lên đây cũng đã lâu
lắm, trước ông Lâm. Không
khí núi, cách sinh hoạt, chung
đường đã làm họ gần người thổ
hơn người kinh.

Mỗi ngày vài chuyến xe chở
hành khách xuôi ngược. Những
chuyến này thường qua về
buổi sáng hoặc chiều hôm.
Thèm mấy chuyến chở hàng
hóa. Một cái đầu máy đen
ngòm, kéo một đoàn xe cũng
đen hoặc xanh xám, trên
thường chùm bụi, như một
con rắn dài có từng đốt. Những
chuyến này nặng nề, chậm
chạp, không vui bằng những
chuyến trên. Tuy họ không
xuống đây — vì hành khách
lấy vé chỉ là một vài người thổ
mán, quần áo chàm, đi từng
ga ngắn — nhưng nhìn họ thò
đầu ra ngoài cửa sổ, như quả
lựu nứt nẻ để hở hạt bên trong,
thì cũng vui mắt. Ở một chỗ
buồn quá, tịch mịch quá, bất
cứ một việc cộn con gì cũng

thành cơ tiền khiển được.

Những giờ khác, nhà ga nhỏ
chìm đắm trong sự yên lặng,
lẫn với phong cảnh đồng rừng.
Phía trước, một cánh đồng cỏ
rộng, trên có mấy con đường
sắt. Rồi đến rừng. Một cánh
rừng mênh mang với ngọn cây
chỉ chít, gỗ ghè, rồi sau hết,
àn ngữ phía chân trời, một
đầy núi xanh om.

Đằng sau ga, lại rừng, núi,
nhưng rải rác đã có các ban,
các làng thổ, và dân cư lác đác,
khói lam lách qua khe lá đã
biểu hiện sự sinh hoạt loài
người, nhưng ít ỏi, thưa thớt
quá, lại làm tăng vẻ hoang
mang vĩ đại của rừng rú.

Ở những chỗ này, tao vật
sống một cách mạnh mẽ, âm
u. Một thân cây to lớn, cành lá
rườm rà che kín một khu, có
một sự sống mãnh liệt vì im
lặng. Giây leo, rễ cây vươn

những cánh tay dài; mỗi một
liếng lá, tiếng gió, là một giọng
nói của rừng rú, vui vẻ hay
ghê rợn tùy theo từng lúc.

Những ngày sương mù, hoặc
những đêm mưa phùn, gió
lạnh mà không ai dám bước
ra ngoài, quang cảnh lại càng
ghê rợn. Các thú vật hoành
hành trong giang sơn chúng.
Thỉnh thoảng lại có tiếng gầm
thét; bước chân đi trên lá sột
sạt tới canh nhà, hoặc những
cặp mắt sáng rình ngay bên
đầu.

Khi theo cha mẹ lên đây, có
Lê mới lên tám. Tóc mới để
chấm vai, cô bé tròn trĩnh,
xinh xắn ngày ngày học quyền
văn quốc ngữ, quanh quần bên
bà mẹ, theo xuống bếp, lên
nhà.

Đêm nào không ngủ sớm, có
Lê ngồi bên bàn đèn xem ông

Lâm hút thuốc phiện, hoặc
nghe cha mẹ bàn tán những
chuyện làm ăn mà cô bé không
hiểu. Những ngày nắng ráo,
Lê ra chơi ngoài bãi cỏ, bên
đường sắt, đón những chuyến
tàu. Cô nhìn dấu hiệu hành xe
trên mũ bố, hay những người
phụ kịp quần xà cạp, cầm cờ
xanh đỏ chạy lăng xăng. Tàu
đi khỏi, cô theo ông Lâm trở
vào, đỡ chiếc còi cất vào ngăn
kéo.

Có lúc Lê ra chơi nhà người
bán vé, đã đứng tuổi và đã có
vợ. Họ ãc theo người phụ kịp
đi chơi quá vào phía trong,
nhưng mẹ cô cho đi tìm về
ngay.

Khi cô Lê biết đọc chữ quốc
ngữ, ông Lâm gửi mua các báo
chỉ ở Hà-nội. Đêm đến, bên
cạnh bàn đèn lại có tiếng cô bé
đọc báo, đánh vần từng chữ,
dưới cặp mắt tươi cười của bà
me, và vẻ mặt lạnh đăm của
ông Lâm. Ông để ý đến giọt
thuốc phiện sôi trên ngọn lửa
hơn là tin tức trong tờ báo.
Ông chỉ nghe giọng cô Lê, và
lại những tin tức đó, văn
chương hoặc chính trị, cả đến
những tin vặt, nó đã mất hết
ý nghĩa trên một cánh đường
rừng mà sự sống đã thu hẹp
lại, người người chỉ nghĩ đến
mình.

Ngày qua, tháng qua.

Cô Lê đã mười lăm tuổi, đã
thành một thiếu nữ xinh đẹp,
một nhan sắc mộc mạc không
cần đến trang sức. Mà không
thoa phấn, trắng một vẻ hồng
hào, khỏe mạnh, mới đỏ thắm,
không một vết son. Thêm thân
thờ nõ nang, vì quen sống tự
do giữa nơi quang đãng, đầy
ánh sáng và không khí trong
lạnh.

Santé de la bouche
blancheur des dents
par les
merveilleux
dentifrices

DU DOCTEUR
Pierre

COMPTOIR COMMERCIAL
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Những báo chí Lê xem không vô ý nghĩa như trước, mỗi tuần Lê mong chuyển xe mang tờ báo cho nàng, rồi đọc rất chăm chú. Tờ báo mang cho Lê một âm hưởng cuộc đời nơi thành thị như mọi chuyện xe qua lại đem cho nàng ít thi vị phương xa. Tin tức xã hội biểu hiện một cách sống quay cuồng, và tiểu thuyết ngôn tình reo vào óc người con gái những ý nghĩa vô vãn. Mỗi năm, Lê theo mẹ về chơi Hà-nội vài ngày. Nàng mang theo lên ít cuốn tiểu thuyết, ngồi cửa sổ, nhìn ra dãy núi xa, Lê tưởng tượng lại cảnh nàng đã thấy: những trai gái ôm nhau khiêu vũ qua một cửa kính, những thiếu niên cường tráng, thiếu nữ xinh tươi khoác tay qua lại trong các phố đầy ánh điện. Ý liên tưởng làm Lê nghĩ đến một chiếc áo, một chiếc nón mới và tưởng ngay chiếc nón đó trên đầu.

Cảnh êm lộng bên ngoài càng làm rõ sự rạo rức của một trái tim bắt đầu trở dậy. Nhưng còn là những hoài bão, những ý nghĩ vẫn chưa chủ định, nó tản mát, bao phủ cả sự vật chung quanh. Những đêm trăng, Lê lặng ngắm dãy núi in hình lên bầu trời, hay phẳng phất chút bụi vàng trên ngọn cho đến lúc sương đêm dệt chiếc màn trắng đục che lấp. Một nỗi buồn dần thấm vào tâm hồn. Lê thờ ơ nhìn ông Lâm nếm hút thuốc; bà mẹ thì ra đi ngủ sớm với đứa con mới đẻ sau.

Một hôm, chuyển xe chờ khách ở Hà-nội lên phải đỗ lại đó rất lâu. Bọn tài-xe loay hoay với chiếc máy hỏng trong khi người soát vé vào ga đánh giầy thép cầu cửa. Như một thú vật bị thương, chiếc đầu máy phun khói, nước ra ngoài, tiếng vang đến trong ga. Trời đã về

chiều, một buổi chiều mùa đông lạnh giá, thêm chút mưa phùn. Hành khách nhiều người xuống đất đi lại. Họ đã bị cò ro trong hơn hai trăm cây số. Họ thờ ơ nhìn phong cảnh nhưng khi nhìn đến đoàn tàu chậm thì thêm vẻ bức tức.

Lê ngồi trong nhà nhìn ra. Một người đàn ông trong xe hạng ba bước xuống, đến cạnh cha nàng nói chuyện. Rồi hai người cùng đi vào ga. Cảnh cửa sịch mở, ông Lâm bảo Lê:
— Con rót nước mời ông xơi.

Và quay lại khách:
— Cô lẽ còn lâu mới đi được, ông ngồi chơi cho đỡ rét.
Ông Lâm ra ngoài.
Lê vội đi rót nước, và ngàng nhìn khách. Một thiếu niên

vạm vỡ; trong chiếc áo tơi rộng cổ kéo tán tãi, như ăn một thân thể cường tráng, vì tiếng giày chàng đi rất mạnh mẽ. Chiếc mũ da đội lệch che một cặp mắt tươi cười tuy hơi nghiêm nghị. Thiếu niên tháo vội bao tay da, đỡ chén nước, và nói rất nhỏ:
— Cảm ơn cô.

Lê thấy giọng nói rất ấm áp. Nàng không dám nhìn thẳng, nhưng vẫn để ý đến cử chỉ của thiếu niên. Chàng uống từng hợp nhỏ, như muốn hút hết hơi nóng trong chén nước. Chàng đi bách bộ từng bước ngắn, tò mò nhìn gian nhà. Khi chàng nhìn đến mấy quyển sách trên bàn, Lê thấy hơi hồi hộp. Chàng quay lại:
— Có cũng đọc những truyện

này?

Lê lúng túng trả lời:
— Vâng. Tôi mới mua ở Hà-nội lên.

Trông câu nói, Lê có ý khoe rằng mới về Hà-nội, và sự sinh hoạt chốn kinh thành cũng không lạ gì cho cô gái đồng rừng.

Thiếu niên như hiểu ý nghĩa đó:

— Quyền này mới xuất bản được vài tháng nay.

Chàng đưa mắt ra ngoài, rồi nhìn thẳng vào người con gái:
— Có ở đây, chắc buồn lắm.

Lê ngừng lên: thiếu niên có một dáng điệu mềm mại; đôi mắt hiền từ, nước da hồng, trắng biểu hiện một tâm hồn thanh tú. Lê cảm thấy người đứng trước hiểu được nàng, có thể là một người bạn. Nàng muốn kể hết những nỗi hui quanh, trống trải ở một chốn đường rừng mà chỉ trông thấy làn cây, dãy núi, nghe những tiếng chim muông. Ý muốn đó dồn dập trong trái tim người con gái vẫn ngập ngừng. Tinh dut để, bên lên trước đàn ông vẫn chiếm phần hơn. Muốn đỡ ngưng, Lê vờ cuốn lên lui vào chiếc ghế góc buồng.

Thiếu niên như ngạc nhiên thấy một bông hoa giữa lúc không ngờ. Mắt đen bóng, mỗi lúc nhìn lên lại như có điều muốn nói, tóc mai rủ ra ngoài khăn vương sinh, một bóng tối làm dịu dọi mà hồng háy đó, vì thẹn hay vì lạnh. Chàng chăm chú nhìn Lê, rồi quay ra ngoài: họ vẫn hi hục với chiếc tàu hồng. Một bọn họp nhau nói chuyện trước cửa ga

— Ở đây buồn quá. Trê và đẹp như cô, phải ở Hà-nội mới phải.

(Xem tiếp trang 22)

Đỗ-đức Thu



Lạ, giang-mai, hạ-cam

Échb lạ dễ lâu hoặc chửa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến chứng nguy-hiểm, lở ngọc-quản (balanite), ăn xiên ra ngoài (défren-tite), sưng khớp xương (arthritis) v. v... Kíp dùng thuốc lần số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hút — Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nọc kiên-tinh hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bô và 3/10 chất sắt-trùng. Lợi tiểu-tiền, tổng hết nọc độc toxine và làm đường tiểu chóng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chửa khoán đàn ông, đàn bà.

Mời các bà, các cô lại xem những mẫu

Manteau năm 1938

Tại hiệu may ỹ phục phụ nữ tân thời

LEMIUR

N° 16, Rue Lê - Lợi

(Giống cây Thị Hàng Kèn, Hanoi)



NẮNG TRONG VƯỜN

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

(Tiếp theo và hết)

MÙA hè đã hết. Một buổi sáng dậy tôi thấy cây lựu đầu vườn đã đâm bông, những cái nụ con chóm đỏ sắp nở trên các đài xanh. Ông Ba bảo tôi:

— Cây lựu này có hoa muộn. Mọi khi đầu tháng bảy, hoa đã nở rồi.

Tôi yên lặng không trả lời, nghĩ đến kỷ nghĩ hè của tôi đã sắp hết, tôi sắp phải rời bỏ cái vườn này lên tỉnh học. Một cảm giác buồn thấm vào lòng tôi, nhưng tôi cũng ao ước được chóng lên Hanoi, lại thấy buồn học cũ ở nhà trọ, những anh em, chị em bạn ở nhà trường. Cảnh đời ruộng đồng với tôi bây giờ đã mất cái vẻ thú vị mới mẻ khi xưa, tôi muốn nói chuyện với những người khác, nhìn những phong cảnh khác.

Nhưng nắng càng bớt rực rỡ bao nhiêu thì Hậu càng buồn rầu bấy nhiêu. Nắng không thể an ủi được vì sắp phải xa tôi. Một chút chua chát đã lẫn vào những cái hôn của chúng tôi, những câu tình tứ đã nhiễm cái buồn của những giờ vui sắp hết. Hậu muốn cùng tôi đi thăm

lại những chỗ chúng tôi đã dừng lại trước. Một bụi cây, một hàng cỏ, một phiến đá trong vườn, là những kỷ niệm của tình yêu, nhắc cho Hậu nhớ lại cái thời kỳ say mê. Chúng tôi đến dưới cây trám ở bờ sông Cong, chỗ cỏ mượt và đầy mà chúng tôi vẫn nằm. Hậu nhắc lại những cử chỉ đã quen, nói những câu mà tôi không còn nhớ lại hương vị ái-ấn nữa. Nàng ngồi lặng nhìn tôi, thờ dài:

— Sắp hết hè rồi. Mai kia anh đã lên Hanoi.

Tôi đỏ mặt nàng:

— Đến tết tôi lại về đây với Hậu.

Nhưng nàng lắc đầu, bảo:

— Không, anh sẽ quên em, anh sẽ không nhớ đến em nữa đâu.

Hậu cúi xuống khóc, không nghe những lời tôi an ủi, vẻ tươi của nàng mất đi. Hậu trở nên thờ thờ rồi. Chúng tôi yên lặng đứng đây trở về. Cỏ bên đường đã ướt sương sớm buổi chiều. Giòng sông Cong không sáng láng như trước, nước trong âm - u và sâu hơn, đi lẫn vào chỗ mờ sương ở chân trời. Gió hơi lạnh

bắt hin đưa đến, khiến cho lòng chúng tôi se lại.

Tuy vậy, khi nghĩ đến lúc trở về Hanoi, đến những cuộc vui chơi cùng bè bạn, đến những buổi đêm đầy ánh sáng, tôi lại thấy nao nức và nóng ruột. Tôi nghĩ đến những cô gái lộng lẫy và đài các ở Hà-thành, như những bông hoa quý. Trong tâm can tôi đầy những ham muốn, nhớ tiếc và tôi bắt đầu thấy bận mình vì một cô gái còn non mà những lời âu yếm đối với tôi bỗng trở nên trẻ con ỉa.

Tháng tám đã đến cuối, kỷ nghĩ hè của tôi cũng sắp hết.

Tôi phải chiều những ý muốn ngày thơ của Hậu. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ, đối với nàng là một cơ để mà nhớ lại. Những cuộc đi chơi thơ thẩn của hai chúng tôi, những cuộc chạy len lỏi trong nương sắn vườn chè, buổi đi xem hội ở làng Vi, lúc nào nàng cũng nhắc tới, nói đến, như để sống lại những thời khắc đã qua ấy. Tôi, tôi không nhớ rõ như nàng. Tâm trí tôi đã quay đi đến những cuộc tình duyên mới lạ khác ở tỉnh thành. Những ngày cuối cùng của tôi ở mảnh vườn này, tôi vừa bàng khuâng vừa mong đợi vãn vơ, trong lòng không còn chỗ cho tình âu yếm nữa. Thành thạo, một nét mặt buồn của Hậu, một cái nhìn đắm đuối của nàng, làm tôi hồi hận chúi ý đến nàng hơn. Nhưng chỉ thoáng qua, rồi tuổi trẻ, sự vui tươi, lại đem đến cho tôi những ý nghĩ khác.

Hậu càng ngày càng trở nên kỳ dị. Nàng ở bên cạnh tôi, yên lặng và dăm dăm, có khi bằng giờ không hề rằng

nói một câu, chỉ một đôi khi khẽ thở dài. Rồi đột nhiên, Hậu ôm chặt lấy tôi, áp má nàng vào ngực tôi, cắn lấy môi tôi đến chảy máu. Những cái hôn của chúng tôi pha lẫn đầy nước mắt và nước nướ.

Ngày tôi phải đi đã đến.

Sau bữa cơm trưa, Hậu và tôi cùng đi chơi một buổi cuối cùng. Trời đầy mây u ám, dồn đuổi nhau ở ven đồi. Một cơn gió lạnh lùa trong lá tre kêu sáo sọc. Một ngày buồn rầu, âm đạm, để cho người ta luyến tiếc. Chúng tôi cầm tay nhau đi yên lặng, không nói gì. Ngày mai đây, tôi với Hậu đã cách xa nhau, mỗi người một nơi; nàng ở lại mảnh vườn đầy hoa cỏ, tôi lăn lộn vào đám những người tuổi trẻ ở Hà-thành.

Chúng tôi treo lên quả đồi cao nhất trong vùng, ngồi trên phiến đá nhìn xuống dưới. Cảnh đồng kê ngang kẻ dọc những ô ruộng khác màu, phẳng tới tận những rừng núi chân trời và giòng sông Cong biêng biếc quanh co khuất khúc sau dãy đồi. Tiếng thông reo trơ vơ bên tảng đá làm rung động trong lòng Hậu với tôi một nỗi buồn man mác.

Bỗng một làn khói trắng tỏa sau bụi cây ở xa, rồi một chiếc xe hóa di ra, trông nhỏ bé như một thứ đồ chơi. Chính là chuyên tàu mà mai tôi sẽ đi. Còi tâu kéo dài đưa đến, vang động trên cánh đồng, khiến tôi nhớ tới một thế giới mà tôi vui về sắp được thấy.

Lúc trở xuống, Hậu muốn men bờ sông Cong đi vòng về. Qua những khu vườn xinh xắn trên sườn đồi, trong thấp thoáng qua lá tre những mái nhà gọn ghẽ, Hậu nắm chặt tay tôi thì thầm:

Lời ba câu cho khách phong tình, ai cũng nên biết:

Đã rành một số tiền lớn để theo một công cuộc trong 3 tháng.

CAM ĐOAN CÁC NGÀI KHÔNG MÁI MỘT XU NHỎ.

Bắt đầu từ 1er Novembre 1937 này, nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** chữa không hẳn cho các người, bị lặn ra mắt, buổi tức, bị Giang-Mai hạch loét, quai sởi, bị Hạ-Cam tấy sốt lở loét. Mục đích cách chữa không lấy tiền này là để giúp các bạn bị bệnh phong-tinh khỏi phải van tìm chọn một thứ thuốc nào trong khi mắc bệnh, vì hiện nay thực quả một số đồng các người bị kể sinh nhai cũng đương đầu với giao-câu thuyên tán, kiểm cách lấy tiền, không giúp ích gì cho ai cả. Một mục đích nữa cho sự chữa không lấy tiền này, là để tỏ rõ cho mọi người biết nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** không riêng chỉ bán thuốc phong tinh để kiếm lợi, mà còn những thuốc khác, chữa những bệnh khác, điều được quốc dân tiêu thụ rất nhiều. Thuốc chữa bệnh phong tinh của nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** thì ai cũng biết tiếng, không cần nói nhiều, chỉ yêu cầu những bệnh nhân dù có tiền cũng vui lòng đến uống không, không nên ngần ngại gì, sẽ thấy sự tiếp đãi lịch sự, cách chữa bệnh chắc chắn hợp vệ sinh của nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** mà nhiều người đã biết tiếng và ca tụng tự trước đến nay. Cuộc chữa bệnh phong tinh không lấy tiền này sẽ thì bệnh trong 3 tháng, kể từ 1er Novembre. Xin biết thấy các giới anh em vui lòng giới thiệu cho khắp anh em giàu nghèo sang hèn đến biết, nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** đã rành một số tiền lớn để chi phí vào công cuộc này. Ơ xa viết thư kể bệnh rành mạch và gửi theo tiền cước bằng Timbres sẽ có đủ thuốc để các ngài dùng đến lúc khỏi bệnh.

NHỜI NÓI THÊM. — Các ngài nào hiện đang chữa bệnh ở một nơi nào, thấy chưa đỡ hoặc chậm khỏi, mà các ngài đã trả tiền trước rồi, cũng đừng nên tiếc mà theo dõi hoá công, nên lại ngay nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** mà chữa các ngài sẽ không mất một xu nhỏ, mà chóng được khỏi bệnh.

Nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** cần bạch

Anh Bình, rước gì chúng ta được sống trong gian nhà kia, không rồ lảng nghĩ ngợi sự gì, chỉ yêu nhau... anh nhĩ». Nàng buồn rầu nhìn con sông Cong, giòng nước chảy đi cũng như thời khắc của tôi cùng với nàng. Nhe nhàng, tôi kéo Hậu lại gần mình, tôi muốn dỗ dành, an ủi nàng, hứa sẽ luôn luôn về thăm.

Ngày hôm sau, Hậu cùng với ông bà Ba và cậu con tiên tôi ra ga. Hậu mắt đỏ lên như một khóc, tha thiết nhìn tôi, như muốn khoác tay âu yếm. Nhưng cô ông bà Ba cũng đi, nên hai chúng tôi chỉ yên lặng ngậm ngùi. Đến một chỗ rẽ khuất sau bụi rúi, tôi thông thả đi lùi lại. Nhanh nhen, Hậu ôm vội lấy tôi, kề miệng đến môi tôi, hôn một cái hôn cuối cùng, thật ngọt và chua chát đầy những lệ.

Đến ga, trong đám người lấp nấp, Hậu buồn rầu đứng yên. Tôi thấy trong đôi mắt tìm cái vẻ đắm đuối của nàng. Tôi hứa với nàng sẽ gửi thư về luôn, sẽ nhớ đến nàng. Trong thâm tâm, tôi thấy bông bột, vai tươi. Còn Hậu đứng lặng, tê tái và ủ rũ, khoe mi rớm nước mắt, trong lòng thất lại bởi một vết thương.

Tiếng còi vang lên, bọn người xô đẩy tranh giành; tàu đến. Tôi cúi chào ông bà Ba, ôm cậu bé lên hôn, rồi đưa mắt nhìn nàng. Lúc lên tàu, quay lại, tôi thấy bóng dáng Hậu lần vào máy người đứng yên trên sân ga vắng. Một bụi cây, chỗ rẽ, rồi cảnh đời che lấp cái ga nhỏ bên đường.

Hơn ba năm đã qua.

Tôi đã không giữ lời hứa. Từ hôm lên đến Hà-nội, tôi không viết thư gì cho nàng. Nhiều bạn tôi đã lấy giấy mực ra định viết, nhưng lại thôi. Cái kỷ niệm tôi giữ được của mảnh vườn và người thiếu nữ dẫn mờ đi trong trí nhớ, nhường chỗ cho một hình ảnh mơ màng, một hình ảnh lung linh, dịu dàng và xa xôi, khiến làm lúc tôi nghĩ tưởng đến một truyện tình ái ngày thơ,

tôi đã mơ trong một mảnh vườn dưới ánh nắng mùa hè.

Năm sau, một cái thiệp mừng màu hồng gửi đến làm tươi lên lại hình ảnh Hậu; tôi lặng nghĩ một lát đến cô thiếu nữ mê mải ấy đã yêu tôi với những ham muốn trong sáng và tha thiết. Nhưng tôi không muốn về dự tiệc cưới nàng, và từ đấy tôi không được tin tức gì về Hậu nữa. Tôi sống cái đời hoạt động ở Hà thành, với những tình yêu khác, những người thiếu nữ khác, mà sự nảy nở của tâm hồn trong yêu mến mỗi lần làm cho tôi say sưa. Hình ảnh Hậu dần mờ hẳn trong trí nhớ tôi.

Tôi quên hẳn năng đi cho đến khi một sự tình cờ lại khiến tôi gặp Hậu ở nhà một người bạn quen. Tôi đến nhà người này dự một tiệc vui mừng. Đến nơi, bạn tôi chỉ một người đàn ông còn trẻ tuổi, giới thiệu:

— Ông M... về ông bà Ba trên Phố-Thọ đấy. Anh có biết chứ?



©HÉT

Thạch-Lam

Tôi gật đầu, chào lại, rồi chú ý nhìn một cách tò mò người khách mới. Chông Hậu là một người về đàn độn và cực mực, không xứng đáng với Hậu chút nào. Chẳng tôi ngồi thông thả nói đàm ba câu chuyện rời rạc, không có cảm tình.

Cửa phòng bỗng mở rộng, tiếng nói riu rít làm tôi quay ra Hậu ở ngoài bước vào, tay giắt một đũa bé. Nhận thấy tôi, Hậu e thẹn, hai má ửng đỏ; nàng vội cúi mặt xuống ôm lấy con, tôi cũng bồi hồi đứng dậy, đưa mắt nhìn nàng. Hậu bảy giờ trông đẹp hơn trước, môi thắm hơn, người nở nang hơn có gài trẻ năm xưa. Toàn người nàng có một vẻ đáng yêu mi mĩ diệu và đắm thắm, như bông hoa nở đã vừa độ. Tôi ngắm người nhìn ngắm nàng, trong trí nhớ bỗng vụt nổi lên những kỷ niệm đã lắng sâu, những hình ảnh rực rỡ của cảnh vườn đời. Đường gần Hậu, tôi thấy cảm động mến yêu như lần đầu tôi yêu nàng.

Nhưng Hậu đã có chồng rồi. Khi tôi quay lại nhìn chông nàng, tôi thấy rõ rệt cái vẻ cực mực của người đàn ông ấy, bên cái vẻ đẹp lộng lẫy đáng yêu của Hậu. Tôi nghĩ đến cuộc ái-ân ngắn ngủi của Hậu với tôi trong mấy tháng hè có lẽ cái tình: yêu ấy vẫn còn để lại trong lòng nàng một vẻ rực rỡ như ánh nắng trong vườn.

Coiffure TRAC
30, Rue de Chanvre, Hanoi
Giá đặc biệt 0\$15



Hàng nghìn thiếu phụ ở, tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các biểu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương, mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần da được đều, không bắt lại thành lằn. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang, làm cho các lỗ chân lông se lại, và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bỏ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó để giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



ĐẠI LÝ: F. Maron A Rochat et Co
45, Boulevard Gambetta — Hanoi

PÉTROMAX RAPID

N° 827 — 200 Bougies
1 litre dầu đốt nặng 13 giờ

N° 828 — 300 Bougies,
1 lít dầu đốt nặng 12 giờ

N° 829 — 600 Bougies
1 litre dầu đốt nặng 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

PÉTROMAX - RAPID N° 827 — 828 — 829

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA
Không cần phải dùng alcohol mà sòng như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng lệ láng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tối đúng cỡ, khi bơm xong, mở khóa nơi ống hơi, chiếc cây quạt vô chỗ si hơi là ngọn lửa bắt sòng lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa đèn là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt sòng cây đèn một cách mau lẹ, không sợ chực chặc khó khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp. **PÉTROMAX RAPID** là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ giản dị, không hao dầu, chịu đựng mưa gió, ai sai rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn **PÉTROMAX RAPID** có bảo kiết luôn luôn.

Đặt-ly độc quyền xứ Đông-dương
Chuyên môn bán đủ kiểu manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v. v.
N° 29 Bà Tổng đốc Phương CHOLON, Cochinchine

CÁI HỎA LÒ

TRUYỆN NGẮN của XUÂN - DIỆU

CÁC bạn ơi, hãy nghe chuyện cái hỏa lò của má anh Siêu. Mà đừng cười anh ấy làm chi, tôi nghiêm.

Khỉ lên sáu, không biết trời dạn đất thế nào, tôi được rời nhà thầy tôi trong hai tháng, về ở với má tôi, tại nhà bà ngoại.

Hồi ở thiên đường ở nhà bà tôi! Minh tôi nhẹ bóng, không khi nào chịu đi từng bước, chỉ nhảy và chạy, tôi sung sướng, tôi nở nháp toàn người, tôi sung sướng.

Một bữa trưa, cơm dọn rồi trên phần gỗ. Có cả chiên, có tôm kho, có rau và canh, có cả thịt nướng. Sao hôm ấy ế chề như vậy! Tôi đã ăn bằng mắt đến hai lần rồi. Khỉ bà tôi và mọi người xúm quanh mâm, tôi chèo lên phần để ăn bằng miệng. Tôi vừa cầm dĩa, sắp gắp thì bà nói:

— À Siêu, mày không đi mời má mày ăn cơm à?

Tôi mới hay rằng má còn ở dưới bếp. Vậy đó, mấy người đàn bà hay làm bộ, để « an sau » hoặc ít nữa cũng muộn. Hễ trong một gia đình có đi hay mơ, hay chi, ba bốn người, thì tất nhiên họ nhường lẫn nhau. « Chi lên trước đi! Em bận tay chút nữa. » Thế rồi ai cũng cố là người lên sau cùng.

Tôi chạy xuống nhà dưới; vâng hai tay cho có lễ phép:

— Dạ thưa má, lên ăn cơm.

Má nói:

— Con lên ăn đi, má ăn ở đây.

— Không, bà bảo lên má. Má không nghe bà giận.

— Con lên thưa bà má có thừa ăn dưới này.

Vừa nói, má vừa bưng một nồi một com nhỏ để trên chiếc chông con. Thưa ăn là một chén muối vừng mà tôi chắc mãn mười năm, vì nhiều màu trắng, ít màu vàng. Xới com vào chén rồi, má tôi cười gượng.

— Con lên máu đi, kéo người ta ăn hết. Hay là con ăn với má?

Không, tôi chần ăn dẫu; ngon lành gì. Tôi đến thưa Bà: « Má đương ăn dưới nhà bếp. » Bà nói: « À phải, má mày nể muốn ăn riêng. »

Ăn riêng? một liêng là. Tôi đến tới sức nhớ, bên hỏi chi Bốn. Chi cắt nghĩa cho tôi hiểu rằng ăn riêng nghĩa là để vốn riêng, buôn bán lấy lời, ăn cơm của má kiếm

ra chứ không ăn lụy của Bà nữa. — Chi Bốn cũng là cháu ngoại của Bà tôi, mẹ cha chết sớm, nương ở đây đã mười tám năm. Đủ hiểu rồi, tôi lại thổ thề với má tôi:

— Chỉ có muối mè, thì ăn chung có hơn không. Má ăn như vậy, chắc xằng miệng lắm.

Má xoa đầu tôi:

cô má, vuốt cằm và nói mon: — Tại má đẻ con ra dấy chứ gì!

Cách đó chắc không lâu, tôi đương chơi « làm nhà » trong sân nhà bếp, gần đồng gạch. Tôi lại lui dặt viên này chồng trên viên khác, đã làm thành một cái lầu hai tầng. Chờng ấy ở sao đủ? Tôi

minh, nghĩ đến cái quán bán muối của ba Gồng mình thường đến mua khoai lang... Khi nào bán có xôi đậu đen, người ta không biết trong đĩa xôi hạt nào là ruồi, hạt nào là đậu. Sao họ ăn được nhỉ! Chắc có phen nuốt ruồi vào bụng không chừng! Bà Gồng phải lấy một cái chai trắng, đổ nước vào quá nửa, rồi quet đường bên trong cổ chai. Thế là các chi ruồi mon men theo dấu ngọt bò dần vào cho đến lúc sa quá sẩy chân, rơi um xuống nước. Rồi bơi bơi, như trong hồ. Nhưng đời nào thoát được chứ! từ mai đến chiều, bà quán được gần một chai đen: thằng con mắt nhỏ nhem thấy cái kết quả ghê tởm ấy lấy làm thích chí lắm.

Tôi nhớ đến đoạn này thì má tôi cũng ở chợ về, một tay na thùng trâu cau bán chưa hết, một tay cầm lát cà đồ tươi. Nhưng nhà tôi sây còn thiếu hai cái phồng, tôi đương mè, không được dấy mừng má. Và tôi biết má tôi không mua bánh: hôm trước, tôi ngoan ngoãn quá, con dâm hen không đòi bánh, vì tôi cũng rõ má tôi chẳng nhiều tiền.

Má thờ ra một cái: lòng tôi nao nao. Tôi không hiểu gì: bầy giv' tôi mới chắc đó vì bán không được lâu, mà trâu thì chóng hèo, hôm sau bán cho ai.

Mấy đám mây quân rối người ta, trời còn sớm mà như tối rồi, bắt ai cũng phải gấp sức. Tôi nghe chi Bốn hai chân lạch lẹ, hai ống quần lảnh mới dưng vào nhau sột soạt. Chi gát với một vật gì đó: « ghê lắm! đã tối, rồi thêm. » Má tôi cắt dặt thùng, mừng, rồi cũng xung xướng nấu nướng. Đàn bà có tính xem chuyện nhỏ quan hệ bằng chuyện lớn, sẵn sàng lớn trí vì một sự còn con.

Tôi bỗng nghe trong bếp có tiếng kính nhau. Chi Bốn tôi với má tôi chứ còn ai. Chi Bốn là cháu ngoại cũng như tôi, song chi là của bà, hầu hạ từ nhỏ chi lớn. má tôi là con, song không biết bằng. Má đã lấy thầy tôi, xuất giá sao chẳng lòng phu? Má phải nể chi. Song má không nể. Ấy thế mới bất hòa. — Cách suy nghĩ này thuộc về ngày nay, tôi đã lớn, nhớ lại chuyện xưa, xel đoán lại. Cũng như những điều thuật



— Mày sang lắm nhè! Muối mè đã ngon rồi. Chờ hồi má đẻ con, má ăn cơm với muối rang không thì sao. Ăn như vậy gần hai tháng. Lại còn đơm nữa, đau mẹ man. Má thuốc thang có chi đâu? Chi có nước tiểu xin của thằng nhỏ bên láng giềng, bỏ thêm một chút tiêu so. Eo ôi, má tôi can đảm quá! Chi mấy người đàn bà đẻ mới chịu khổ được đến thế. Tôi dụi đầu vào

phía thêm một cái nữa: như thế có đi đi về về mới vui. Trời nhiều mây nên gió đã muốn tôi: chi Bốn ôm rờ ở chợ về, hai chân với vớ, tà áo dài đen lăm giờ sau mình. Bầy lăm con ruồi tủa theo sau rờ, chi vừa dặt xuống thì chúng ò lên. Tôi nghĩ: « Đấy, tại nó vào nháp đàn ruồi ở nhà mình. » Thấy y đó vui vui, tôi cười mỉm một

HIỆU THUỐC CÓ DANH-Y NGƯỜI THỜ TRÔNG NOM
chữa các bệnh nguy cấp rất hay
Lậu nặng 5\$ nhẹ 3\$ — Thơ từ mandat gửi cho
M. NGÔ-VI-THUYẾT - 14 Poissonnerie, Hanoi



sau, tôi lấy tri báy giờ thêm vào cho khỏi đứt khúc; khi sáu tuổi, tôi chỉ đứng ở thu lờ và cảnh mà thôi, vào trong tri ngày thơ, nó là một bình đưng sừng sốt.

Vậy tôi nghe tiếng cái giữa hai người thân của tôi, mà tôi đồng công trong lòng gừn thắm thía. Và thỉnh thoảng nghe có tiếng zen vào những lời cái cơ: « Cái hòa là, cái hòa là... » Kể từ lời tôi mới, đến giờ tôi mới đem cái hòa là vào câu chuyện. Cái hòa là nên thơ đặc biệt, chà thế mà có câu đố vừa thông thái, vừa ẻo lả: « Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ; Một lỗ, chín mươi bang; Gió giáp lá thổi ngang, Đèn bình đình nổi giáy. Là cái gì? »

Là cái hòa là, hẳn đã xui linh hồn nhỏ của Siêu phải một trận buồn rầu, buồn rĩ. À phải, mà tôi hà liên quá, nên ăn riêng đã trôi, thàng mà không chịu sấm một cái hòa là. Cứ mượn của bà luôn: mượn hoái, chị Bốn cũng phải bực chứ. Ấy, chị vừa sắp xong chá cá, sắp bắt lên kho, nhưng cái hòa là bị má tôi chiếm rồi, để nấu lát cá đồ tươi mà tôi thèm, tuy đang còn sống.

Đã rồi rồi thêm. Lấy gì kho cho bà ăn? Chị Bốn hàm hừ, nói nhỏ nói to gì đấy. Má tôi không nhìn cháu, nói lại. Nhất là trong lòng: chắc má tức, má ghen, má xằng xóm trong lòng, vì thấy má rời nhà cửa rồi, không còn chặt chẽ bằng một người cháu ngoại. Má hề má giận thì tôi rất thương; má có hay đánh đá cũng ai đâu! má được tiếng là hiền hậu, thiệt thà, ai ăn hiệp cũng được.

Bây giờ sự chềch mẽch lằng thêm; tiếng đàn vật bát chén, tiếng đập thùng hắt nổi, — tôi đương to hai mắt ngạc nhiên — tiếng cái gặt.

Khi má tôi đi nhờ miếng nước trâu, má tôi coi tôi như người không quen biết; má không chú ý tới tôi. Lần thứ hai đi ngang qua, má mới nói: « Siêu! mấy cô đem chông gác lại không? May khuyấi thế à? Cửa cửa bà, chớ của của me mấy đâu? Đẹp chưa! »

Tôi từ nghĩa, với vàng thào công trình xây dựng, đã liêu mặc hai tay trải xuôi, đã quên không sợ gạc rút dập chân. Mới xong, chưa được ở thủ, nhưng thôi! cái vách này dỡ đi, cái cửa này lấy ra, cái mái nhà này để làm gì? Và cả từng lầu thứ ba, hãy đập đi nôi!

« — Thế đây, mẹ con mình ở nhờ ở đây, ăn chực ăn xin. Mẹ con nghèo xơ xơ, chẳng có gì hết. Ai muốn nuôi mà chả được. Bơ bơ... bơ bơ... »

Siêu bận nghĩ, nên tay chám cháp. Và lại rình xuống thì dễ, rình lên thì khó, nên dẹp không xong. Chết, tiếng xồng xóm càng to, chắc bà nghe thấy mất! Má đi hi mũi. Vì khỏi hay vì khác? Má khác, cổ nhiên Siêu phải khác lách. Siêu

ròm ròm nước mắt. Nhưng ngâm miêng chặt. Khôn quá, cái gì ăn ăn lên cổ, miêng cứ muốn phồng ra. Ràng ngâm chút nữa thôi, chút nữa thôi, cái ấy sẽ tan liền: nếu mở mồm, tất phải óa ra mất. Đây, đã hơi muốn hà rồi đây. Siêu không dám động tay chân, như khi bà sai bụng một chén nước đầy cho bà xúc miêng.

Nhưng bà đã nghe tiếng cái cơ, đi xuống bếp, tay cầm roi. Không phải đánh Siêu đâu; đời nào. Thế đánh ai đây? Má, chắc má. Siêu sợ giùm, tưởng tượng đau ở mông và nghe một tiếng « tról »! May thật, cổ bót phồng một tý, nước mắt chạy đi đâu bót vài phân. Song chỉ sứt một tý ty thôi; đang còn nặng cuống họng lắm.

Bà thờ dài một cái, nói to, mà như ngâm lại không cho tiếng ra: « Kinh! kinh! Bếp với lò! Di

kinh! Cái với lửa, với đất trộn nhau, nước vào than, kêu xèo xèo. Luôn luôn, bà đỡ rõ rau, bà đắp trả canh, bà hắt mở tôm chấy Bốn vừa lột vỏ. Chỉ trong nửa phút, bao nhiêu thức ăn tan tành. Trong nửa phút gấp ấy, cổ Siêu lại phồng lên lại, nước mắt góp nhàu lem: thấy chuyện dữ, Siêu kinh hãi, không biết trong lòng Siêu đương thế nào. Lẽ đã lần vài giọt xuống má. Nhưng Siêu gắng, thế còn mạnh lắm, miêng ngâm cứng, hai hàm răng khít nhau; Siêu đương giữ một bờ đề cho chắc, cho dầy. Đường như gán cốt cả người dồn lên nơi họng, ngực cũng dồn lên. Bỗng nghe năm tiếng « tróts » tiếp nhau và chị Bốn chưa nói lại khác làm tã. Bà thét, má nói, chị khóc; ối, cái hòa là khổ nạn, cái hòa là!



với cháu! không biết của chi nhà bà mà bay danh? »

Tiếng má và chị Bốn đập lại cùng một lần. Nói sao cả giáy, cả lũ. Bà đến quát chị Bốn, chị khóc hu hu; hai tay xoa xuýt nơi mình, chị kêu: « Tôi quá! tôi quá! » Nhưng chị cũng chưa hết cãi. Bà giận, đá vào cái hòa là một đá:

— Còn danh nữa thôi? Danh!

Bực một cái, để vỡ rồi, bao nhiêu tiếng ào ra, hết mong, hết nín: Siêu vùng chạy một mạch, khóc rỏ tên. Chao ối nước mắt, ở đâu nhiều thế này, Siêu lấy tay áo quet mà không dứt. Va cái ngực! nó phồng lên! nó kêu to, chặc chặc nấc một tiếng. Ồi cái hòa là ác - nghiệt, cái hòa là bằng đất, cái hòa là!

Siêu nép sau một cánh cửa,

khóc như gió như mưa. Ngồi sụp xuống, để trát bao nhiêu cái nặng trĩu trong lòng. Thế mà sung sướng, người nhẹ dần dần, trong khi áo ướt, mặt nhem...

Bây giờ Siêu đã khỏe. Nghe tiếng chân bà lên, Siêu vội lên ra sân trước sợ thấy bà. Siêu nghe cái gì mới mới trong mình. Siêu đã nín.

Nhưng Siêu buồn, buồn lắm. Còn gì đâu? Cái thì đồ cả rồi: nhất là chị Bốn đương đau, mà đương buồn, bà đương mệt vì giận. Biết đâu bà không khóc? Bà lại sung sướng gì sao. Ồi, cái hòa là, cái hòa - là!

Thỉnh thoảng, Siêu thit một tiếng, còn sót đầu tán trong mũ xà. Mắt Siêu như mới rửa, song nước còn đọng nơi lông nheo, hễ nhu lại mà trông ra, thì thấy cây cối đều rung rờ.

Siêu đi thơ thần, ra ngoài đường. Những người làng giêng quen hỏi Siêu: « Em khóc hay sao, hai ống tay áo ướt nhem. » Thế ra họ chưa biết ư? Con gao, đờ hết, nôi niêu đập cả, thế mà còn hỏi như không. Siêu không nói năng, đứng ngẩn.

Và hãy còn buồn, buồn như mọi sự đều kết liễu. Buồn như phải rời nhà bà về ở với thầy. Buồn hơn trời mưa, buồn hơn chiều tối.

Một lát, Siêu vào lòng nơi cửa, thấy mọi tiếng im lìm. Siêu chám rai bước vào, để phòng từng bước, đi từng cử chỉ. Nơi cái bàn nhỏ, bà tự tay nấu lấy, vì nôi trước đương sôi, bà đã đập rồi, và bà hơn chị Bốn, không cho nấu, lại để mặc bà làm bà ăn. — Bà chan nước mắm không, ngồi một mình về đợi Thấy Siêu, bà nói lạnh lùng:

— Siêu, đi lấy chén ăn cơm.

— Vàng, con đi lấy.

Đi ngoan hơn người lớn. Không chạy nữa. Tay bấu vào chân. Lỡ rơi về thì sao? Va ngoài ăn.

Bụng ban nãy thóp vô để cuộn nước mắt lên, bây giờ xuôi lằm, khi Siêu nuốt cơm vào. Cơm cứng quá. Chẳng thấy ngon. Ồi, cái hòa là, cái hòa là đáng ghét!

Hai hôm sau, buổi trưa. Siêu xuống bếp; chị Bốn cười, nói:

— Em ở đây chơi, coi giùm nhà cho chị, kẻo ai nấy đều ngủ hết. Em giữ khéo, mèo sẽ vào lục cũi đấy. Chị đem bỏ cái hòa là nơi gốc cây đa, bên cạnh đình làng.

Cây đa có treo ấm, và ông bình vôi, có cái trong thờ, và ở dưới chân, có vỏ sò hòa là và ông bếp, cây đa to tát đấy ư? Không, không thể được. Cái hòa là kia không được sung sướng thế; chỉ đáng vứt nó vào đồng rác thôi. Tôi ben nắm lấy hai tay chị Bốn tội, nói:

— Mèo ăn hết cả, bà ngày mặc chị; em không coi đâu, chị ở nhà đó, em không coi đâu!

Xuân Di ựu

Si vous voulez
Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi
Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

THOAT LY

TRUYỆN DÀI của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)



VII

MÃI năm mới sau Hồng mới về Ninh-giang.

Trong năm đó ấy, ngày hai buổi Hồng lo lắng chờ nhận được thư nhà, lá thư mà nàng chắc chắn sẽ viết toàn bằng những lời chữ mắng, hay mắng. Nhưng thư vẫn không tới, và nàng vẫn nấn ná ở lại. Đã có lần nàng chua chát nghĩ thầm: « Mình đi vắng thì họ mừng, chứ họ cần gì! Mình như cái gai trước mắt họ. Họ không nhờ đi được hẳn, thì thỉnh thoảng mình xa họ, cũng là cách tự làm nhỏ đi cho họ ít ngày. Thế thì họ còn mong đợi gì mình mà viết thư viết từ ».

Hồng cảm thấy ngày càng tự tưởng ấy hơi hỗn xược. Vì dù nàng không có chủ tâm ám chỉ, chữ chộp vẫn như găm cả cha vào trong. Cha nàng, nàng hiểu tình trong thâm tâm, và như có linh cảm báo cho nàng biết rằng:

cha nàng không ghét nàng. Hơn thế, có khi thương hại nàng nữa. « Tình phụ tử, ai nỡ! » Nàng luôn luôn tự nhủ thế, và nàng cố ghép một ý nghĩa khác, liên tuất, thân ái vào những lời nói rất bình thường, những cử chỉ rất thân thiện của cha. Bị cha mắng nhiều lần thế, nàng tự an ủi bằng một ý nghĩ lâu ngày đã hầu thành như khắc sâu vào khối óc bị thương của nàng: « Thấy mắng mình ở trước mặt có ta cho có ta vui lòng và để mình được yên thân ».

Và nàng ngầm đáp lại cha bằng cái mỉm cười để tỏ với cha rằng mình hiểu cha lắm. Cái mỉm cười ấy, nhiều khi người đi ghé có ác tâm hiểu ra kính mạn hay phản kháng đối với ông phân và không ngấm ngừ, bà bảo thẳng cho chồng biết thế.

Nhớ lại những cảnh thường xảy ra, Hồng lấy làm ái ngại cho cha. Và khi xa nhà, nàng định mình sẽ sửa đổi tình nết, sẽ cố nhẫn nhục để khỏi làm

phiền lòng cha, để gia đình được yên ổn. Nhưng chỉ những khi xa nhà, nàng mới hồi hận và có những thiện ý mà thôi. Đến lúc gặp mặt người đi ghé, nàng lại cảm thấy lòng căm tức của nàng vụt sôi lên sùng sục, khó thể dẹp xuống được.

Hôm nay, Hồng cũng dương có tâm trạng ấy. Lúc ấy cửa bước vào trong nhà, nàng bình tĩnh đến nỗi quên hết những sự lo lắng, băn khoăn khi nàng còn ngồi trên ô tô hàng, lo lắng băn khoăn về cái lỗi đã ở lì trên Hà-nội trong hơn mười ngày, tuy chỉ xin phép có ba hôm. Nàng tự nhủ: « Cha! thì mình bị chữ mắng đã hầu như cơm bữa, can chi còn phải bận lòng. Cứ đem sự yên lặng, nhịn nhục mà đáp lại là hơn cả ».

Sự can đảm của Hồng cũng vì ịch, vì cha và đi ghé đều ngủ trưa. Mùi chay ra don nàng.

Trong lúc sốt sáng sửa đổi cách xử trí đối với hết mọi người, nàng vui mừng hết đồng em lên hôn chụt hai bên má.

— Giới ơi, chị thơm quá.
— Thế à, em Mùi?

Rồi nàng nhẹ nhàng ra cười. Mùi vỗ tay, reo:

— Ô! răng chị trắng quá. Chị mới cạo đấy à?

Hồng vuốt tóc em, mỉm cười ngược ngạnh:

— Ừ, chị mới cạo... Răng chị nhuộm vung quá, cạo quách đi cho khỏi cái má.

Mùi lau lỉnh:

— Không rồi! răng chị đen rón thì có. Cạo thế trông như vợ tây ấy, chị à.

Hồng chau mày lườm Mùi, vì thấy một đứa bé làm tuổi nói một câu bình phẩm mà nó không

thể hiểu được:

— Ai bảo Mùi thế?

— Em thấy mẹ vẫn bảo chị Bình bên bà phủ để răng trắng nhơn như vợ tây. Em thì em thấy...

Hồng ngắt lời hồi lãng sang chuyện khác:

— Chị Thảo đâu, em?

— Chị Thảo với anh Tý đi học tư đấng thầy giáo nhà cơ mà!

— Ừ nhỉ!

Một tiếng kẹt cửa ở buồng bên, Hồng quay lại. Bà phán rón rén bước ra, mắng con:

— Cái Mùi không đi học bài đi, dùng dấy mà nheo nheo mãi.

Bà làm như không trông thấy Hồng, tuy Hồng đã chấp tay chào một câu li nhí trong miệng.

Bao nhiêu ý định làm lành vụt biến đầu mất cả. Chỉ còn lại một lòng căm tức: Hồng đâm mắt nhìn đi ghé như để thách. Cái trán bộp lại dưới vành tóc vẫn trần mông mảnh vì không độn, đôi mắt lim dim không nhìn như còn ngái ngủ, cặp môi mỏng như càng thẳng ra do một cái răng cái phía trong mềm. Những sự nhận xét hàng ngày ấy nay Hồng càng thấy rõ rệt hơn lên và làm cho nàng mỉm cười.

Mùi chạy lại gần mẹ, mách:

— Mẹ ơi, chị Hồng chị ấy cạo răng trắng như vợ tây ấy.

Một cái tát kêu in vết bốn ngón tay lên má Mùi:

— Tao đã bảo không được nói động đến nó cơ mà! Nó làm gì mặc kệ nó, đã hiểu chưa?

Mùi sợ hãi lảng xuống nhà.

Hồng cũng xách va-li vào buồng trong. Nàng ngả lưng trên giường nằm nghỉ đến nãy ngày gần đây ở Hà-nội. Một mối tình mới mẻ, kỷ dị chiếm lấy cả tâm hồn

ĐỌC GIẢ ĐÓN XEM:

NHẬT-NGA CHIẾN-KY

Một cái chiến-công oanh liệt hiển hách để Nhật Á-đông. Lần thứ nhất giống da vàng dành người da trắng (Ngài một sự quái gở nhất trong cổ kim lịch sử Đông-Tây? Nhờ trận này mà Nhật-bản nhảy vọt lên bậc đế nhất cường quốc trong Thái-bình-dương, năm mươi cái uy-quyền « Đông-Phương bá chủ » cứu cho người Á-châu khỏi bị que phân như số phận Châu-Phi, tiêu diệt như giống người da đỏ Mỹ-châu, vì nhờ sự tự cường của Nhật-Bản mà Á-châu còn tồn tại trên trái đất cho đến ngày nay. Nhật nhất định đòi lại đất Á-châu phải thuộc quyền người châu Á. Số báo Đông-Tây 31 tức là tập thứ hai (1) (Trong-Nhật chiến-tranh) ngày thứ năm và chủ-nhật bắt đầu nói chuyện về Nhật-Nga đại chiến kỷ, và tường thuật rõ ràng các tin tức của mặt trận hiện thời. Giá báo 6 tháng 1p50 1 năm 3p00, mỗi số 0p03. Tòa soạn Nam-Kỳ thư quán 17 Bđ Francis Garnier Hanoi Trung-Nhật chiến-tranh từ 1 đến 30 trọn tập thứ nhất giá 1p00 sấp xuất-bản. Minh trị Thiên-Hoàng giá 0p30.

Trung-Nhật chiến-tranh số đặc biệt có nhiều hình các danh-nhân Tàu, Nhật, và hình các mặt trận hiện thời.

(1) Xin chú ý đến cuộc thi thể-thể đặng ở số 1 Nhật-Nga.

In tại nhà in Thủy-ay, 17 Bđ Francis Garnier Hanoi

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



1 lq	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lq	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lq	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lq	500 grs	8p30	1 kilos	16p00

PHUC-LOI
N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

- Ich-Long
- Thiên-Loan
- Quán-Hưng-Long
- Phúc-Thịnh
- Quảng-Hưng-Long
- Đông-Xuân
- Phạm-Hạ-Huyền
- 66, Rue des Paniers a Hanoi
- Phố Khách a Namdinh
- Rue Sarraul a Vinh
- Rue Paul-Bert a Huế
- Marché a Tourane
- Rue Gia-Long a Quinhon
- 36, Rue Sabourain a Saigon

nàng và khiến nàng lại rung rung với câu chuyện của xảy ra. Tuy Lương và nàng chưa nói với nhau một lời thân ái, nàng đã coi như là hai người đã ngấm hiểu nhau rồi: cái nhìn thoáng qua của hai cặp mắt hiểu lẽ biết bao tình tứ, và rõ rệt, và âu yếm hơn tất cả những lời nói.

Hồng lấy làm lạ rằng một người như Lương mà trước kia nàng ghét được, có lẽ chỉ vì cái duyên thâm của Lương ăn ở trong những cử chỉ vụng về, những ngôn ngữ vụng về. Hồng tin thế, vì nàng chẳng thấy lúc nào Lương dễ thương bằng lúc Lương cưỡng quit, lúng túng dưới cái nhìn tươi cười của nàng, Hòm chàng đưa hai thiếu nữ đi xem phòng triển lãm, chàng cố giữ hết tài phê bình mỹ thuật của chàng ra để giảng cho nàng biết những cái đẹp của một bức tranh. Nhưng hễ mắt chàng gặp đôi mắt chằm chú của Hồng thì chàng lại im rồi đưa vội hai người đến xem bức tranh khác.

tóc và râu. Hồng đứng chấp tay, cúi đầu, chờ. Nhưng thấy ông vào yên lặng, nàng toan lui về phòng nhà. Ngồi đối diện ông phân, cánh tay phải tự mạnh xuống cái gối xếp. Bà phân đưa mắt dữ lộn lộn chông như để nhắc ông nói một điều gì. Chờng ông phân hiểu, nên vội hỏi Hồng:

— Máy ở Hà-nội làm gì lâu thế?
 Bà xếp sẵn câu trả lời từ trước, Hồng đáp lại tron tru, giọng rất bình tĩnh:
 — Băm thầy con đi lị mắt máy hôm, chị con giữ ở lại uống vài chén thuốc.
 Bà phân như nói một mình:
 — Hừ! đi lị mà còn cao răng trắng được.
 Ông phân trừng mắt đăm đăm nhìn con:

điểm nhạc gia phong được?» Nhưng nàng chỉ đứng im để mặc cha quát tháo:
 — Tao không ngờ mày hư đến nước ấy!... Mà cái con Hảo sao nó để cho mày càn rỡ như thế.
 Ông lại quay nói với bà phân:
 — Bà cứ để nó về Hà-nội tự do thì có ngày... thì nguy hiểm lắm.
 Bà phân cười rít hai hàm răng:
 — Tôi giữ sao nổi chị ấy...
 Giữ gìn cho chị ấy, để chị ấy oán rằng tôi ác nghiệt cấm đoán chị ấy nhé!
 — Không cấm đoán để nó trát do trát lấu lên mặt cho!

Rồi ông thét:
 — Muốn sống nhuộm lại răng đi... Mà xéo ngay, đừng đứng đấy, gai mắt tao lắm!
 Hồng thần nhiên lui vào phòng trong, ngồi lắng tai nghe cha và đi ghé bàn tán đến mình. Ông phân bảo bà phân:
 — Bà xem có đám nào hỏi thì gả phát đi thôi. Để cái nợ ấy ở nhà, cô ngày đến mang tai mang tiếng vì nó.
 Bà phân vẫn một giọng cười tàn ác:
 — Ông tưởng nó dễ dàng thế đấy. Nó còn kén chọn chứ! Nó phải lấy ông hoàng mới xứng đáng... Hừ, tính chả có, có tương!
 Hồng vội đưa hai tay lên bị chặt lấy tai.
 Từ đó luôn mấy ngày, bữa cơm nào Hồng cũng bị cha mắng nhiếc,

và đi ghé nói những câu mà mai đau đớn. «Chỉ vì cái hàm răng trắng!» Hồng nghĩ thêm. Nhưng nàng nhất định không nhuộm lại, dù cha theo lời xui dục của đi ghê, bắt ép nàng làm việc ấy.

Một hôm, Tý bảo Hồng:
 — «Chị cạo răng trông đẹp lắm. Thế mà thầy cứ bắt chị nhuộm răng đen!» Hồng nhìn em tỏ ý căm on. Rồi hé hàm răng soi gương ngắm ngĩa, quả nàng thấy vẻ mặt mình xinh đẹp hơn trước nhiều. Nàng cho là đi ghê tức tối bởi lòng ghen ghét.
 Cái hàm răng trắng của Hồng làm đầu đề câu chuyện cho bà phân trong gần một tháng. Mỗi bữa cơm, bà lại nói đến nó, mỗi tối thư bầy có khách đến chơi đánh tổ tôm, bà lại gọi chuyện đề bàn tới vấn đề răng trắng răng đen. Không muốn mất lòng bà phủ, vì bà ta cũng có con lớn để răng trắng, bà phân nói:

— Để răng trắng cũng phải tùy từng người. Người ta xinh đẹp mà lại giàu sang, có nhiều tiền sắm sửa quần áo lịch sự thì bộ răng trắng mới nổi, chứ ở cái xã Ninh-giang này mà cũng để răng trắng thì chả còn gì tỏ lạng hơn.
 Nhưng lâu dần, cái hàm răng trắng cũng quen nhìn. Quan cả cái biệt hiệu «cô răng trắng» mà bà phân đã đặt cho Hồng.

(Con nữa)

Khái Hưng



Tiếng quát gọi đầy tớ của bà phân ở phòng khách làm dứt giọng từ tưởng của Hồng và bắt nàng nhớ tới thực hiện.
 Nghe có xen lẫn tiếng ông phân, Hồng đứng dậy lảng lạng sang chào cha: nàng đã quả quyết can đảm, bình tĩnh nhận lấy những lời quả mắng nghiêm khắc của cha.
 Ông phân ngồi ở sập ưỡ ưỡ về cái khăn bông trong chậu nước nóng bốc khói đặt trên cái đá gỗ. Nghe tiếng Hồng, ông hơi ngừng nhìn và sẽ gạt một cái rồi thông thả đưa khăn lên vuốt

— Máy cạo răng trắng?
 Hồng cúi đầu khẽ đáp:
 — Băm vàng.
 Ông phân ném cái khăn mặt vào chậu thau, nước bắn tung tóe cả ra sập:
 — Thế thì giỏi thực! Thế thì máy giỏi thực!... Máy cạo răng để làm gì, hừ con kia?... Để đánh đi, phải không?
 Ông quay lại nói với bà phân:
 — Ngừ này hồng!... Nó đến làm điểm nhạc gia phong mất thôi.
 Hồng toan cãi liều:
 — «Băm, cạo răng sao lại làm

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

- Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
 Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :
- Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages 0p09
 - Boîte de 100 copies doubles, beau papier 1.09
 - Ramotte de 100 — quadrillé multiple 0.70
 - Plumier laqué, convercle chromes 0.90
 - Compas s/panoptics : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35
 - plats nickelé reversible double usage 1.00
 - plats nickelé en pochette : 3.10 - 1.63 à 0.98
 - Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE
 HANOI - HAIPHONG

Nỗi buồn của cô Lê

(Tiếp theo trang 15)

Sợ câu nói dường đột ngột, thiếu niên ngưng nghẹn đứng im. Lê vui sướng vì cùng Lần thứ nhất nàng được nghe một người đàn ông khen nhan sắc mình. Trong lòng thấy ấm áp, máu chảy mạnh thêm. Nàng muốn cảm ơn thiếu niên và lại càng tin rằng chàng hiểu được mình, nhưng ngần ấy cảm giác chỉ thành một câu trả lời hơi sảng:

— Mời ông uống nước.

Thiếu niên yên trí rằng cô còn gái không bằng lòng. Chàng nghĩ thêm: «... và mời ông đi ra cho. Con gái mạn ngược có khác, không lịch sự tí nào. Để thường trông mình trêu hấn?» Chàng hơi bĩu môi, cầm chén nước uống cạn.

— Ông lên Laokay?

Giọng nói đã bớt gay gắt. Sắp quay ra, thiếu niên lại đứng lại:

— Vàng, thưa cô tôi đi Lao-kay. Tàu chậm thế này thì không biết bao giờ mới đến.

Lê đứng đây rót chén nước nữa:

— Thưa ông lên làm hay lên chơi trên ấy?

Chàng cười rất thẳng thắn, mắt vẫn không rời Lê:

— Tôi lên thăm người bạn dăm hôm thôi. Tôi không đi làm đâu được, vì không bao giờ tôi muốn rời Hà-nội. Còn ít tuổi, phải sống ở đây, ở cái

không khí tình thành, kinh đô chứ ở chỗ khác...

Mấy liếng coi cái câu nói, xe đã chữa xong, sắp chạy. Con mắt thiếu niên sáng lên: chắc chàng nghĩ đến cuộc hành trình nhiều hơn là câu chuyện phiếm. Chàng đặt chén nước. Nhân lúc Lê không ngờ, chàng nắm lấy tay nàng, bắt rất mạnh:

— Cảm ơn cô.

Lê còn hoảng hốt về cái cử chỉ dường đột, thì người con trai đã chạy ra ngoài, chào người xếp ga và nhảy lên. Rồi thấy chàng ra đứng đằng sau nhìn xuống. Bánh xe quay.

Thieu niên dan mau roi diem nhỏ, lần vào mưa phun.

Như ngày tháng, các chuyến xe lửa lần lượt đi về. Máy hôm sau, Lê lại còng chằm ra ngoài cửa sổ. Trời rét giá, ngày thêm ngắn lại. Như những con vật mà đầu máy là trái tim, và linh hồn là những hành khách, các chuyến xe mang theo bao nhiêu tư tưởng của người thiếu nữ. Lê không nghe hết câu nói của thiếu niên, nhưng đoán biết quãng dưới. «Chứ ở chỗ khác...»

Biết tâm sự của nàng, họa chăng có cây cỏ, dãy núi tàn chân trời, hay vầng trăng làm cho cảnh càng thêm lạnh. Lê hay đón những chuyến xe xuôi.

Bà Lâm như nhận thấy sự thay đổi của con gái, mà bà không hiểu vì cớ gì. Một tối, bà nói nhỏ với chồng:

— Con Lê nhà ta đã nhớn rồi, liệu cho nó về ở Hà-nội thôi.

Đỗ-đức-Thu

Ngựa và tri CẨM-NHIỆT
CÓ **BAN-TRAI KINH-PHONG**
Thời bình 15 Phúc
BẢN KHẤP NÔI

TRÊN CHÈU TÊN BAC AI

100 TONG DOC PHUONG Cho Lon

PHƯƠNG PHÁP VÀ HẠNH PHÚC CỦA MỌI NGƯỜI TRÍ THỨC

Bùa yêu nhân đạo

Đấu trí: ai không tin thần học nên ra lĩnh 8000\$



Đây là ảnh Mme LESPILIN, luật khoa tiến sĩ đã nhờ phép nhân đạo này, gây dựng được hoàn toàn điểm chòm, là một môn sinh rất tốt sáng không tự tự ý nhân việc tuyên truyền phép về sinh phép do ở Pháp và Âu châu.

Các bạn gửi mandats và thư từ hết ngày 30 January 1938 là cùng hạn (lĩnh xa có dán giấy thép làm bằng). Quá hạn đó, các bạn đừng gửi nữa, chúng tôi có việc phải đi Paris tháng riêng ta này. Bùn nào chậm trễ đừng ăn hận. Cùng các bạn trai, gái, già, trẻ, các bạn muốn cho vợ chồng tuyệt sạch giá trong, không chia sẻ trái tim cho kẻ khác, các bạn muốn kết duyên cùng người xinh đẹp giàu sang, các bạn hãy học phép thần kỳ của quan tri châu tri sĩ **LƯƠNG-VĂN-HẢI** tiên sinh. Về bùa yêu, học giả Tây phương

chưa giảng nghĩa được sự bí ẩn, nên nhiều bạn nam nữ Pháp sau khi được toại chí, có yêu cầu chúng tôi giải quyết, vậy chúng tôi cũng giảng giải ra đây để các bạn cùng hiểu rõ: « Có người nhảm, tưởng bùa chất bùa yêu là những thuốc bưng nhưng có phải thế đâu. Hưng dương chỉ làm cho dâm cuồng trái với đạo lý, Bùa yêu chủ đích làm cho lòng người đã do bần đần dưng cũng trở nên tuyệt sạch giá trong. Bùa yêu hoàn toàn thuộc về thần trí học. Luyện phép bùa yêu tức là luyện thần trí nghĩa là luyện phép mà làm cho thần trí người mà ta yêu mến cũng yêu mến trả lại ta cho được công bình, Nguyên do bần đần loài người chỉ phối bởi một sức siêu hình gọi là tin tưởng, người yêu được hấp thụ những hình ảnh tốt đẹp của ta, đó là ta luyện phép bùa yêu. Thần tượng người yêu được in rõ hình ảnh của ta, vì như cái màn ảnh phản chiếu những hình ảnh của cuốn phim ta quay trước đèn sáng: Hình ảnh khác chỉ những hạt thóc giống, một hạt nảy lên trau ngàn bông... Hình ảnh là động lực cho hoạt cảm, hoạt cảm sinh ra ái tình, ái tình sinh ra một hiện tượng gọi là tương tư. Bùa yêu tăng vẻ đẹp cho gia đình và xã hội vì bùa yêu có sức thần kỳ làm cho hết thảy mọi người nam nữ đủ bậc cấp, tầng lớp đều đồng lòng trở nên nhân hậu, tiết nghĩa hết. Một người dùng phép để chinh phục tâm hồn người khác đó về lương thiện đức thế nào cũng bị thần lực của người yêu chinh phục lại bằng sức đồng cảm tương đương làm cho tâm hồn người đã được thuận đức ngay. Sức này học giả Âu-Mỹ gọi là thần giao cảm tức cảm lực. Người chiến thắng bị người chiến bại chinh phục lại vậy. Thần trí loài người thật không khác chi một bộ máy vô tuyến kỹ thuật vô công và là máy thông tin, vừa là máy tiếp tin. Về học thuật nhân đạo đó, Lương tiên sinh có hai phép: Trung đẳng pháp và Siêu đẳng pháp. Trung đẳng pháp, ái tình rất nồng phẫn là phép hộ mệnh cho gia đình, hoặc có gia đình rồi nhưng vì cảnh ngộ, ăn uống chi. Như bạn chưa có gia đình, hoặc có gia đình rồi nhưng vì cảnh ngộ, bạn cần kết duyên với người xinh đẹp, giàu sang ở gần hay ở xa đã quen biết bạn cần kết duyên với người xinh đẹp, giàu sang, anh em, bạn hữu, chủ nhà chưa quen biết, hoặc bạn cần cho cha mẹ, vợ chồng, anh em, bạn hữu, chủ nhà, quan trên, dân dưới yêu mến chân tâm, chiếu bạn một điều mà thích thì bạn học Siêu đẳng pháp, bạn chỉ luyện phép vào nước mưa, chất tóc khi lại nhà người học Siêu đẳng pháp, mọi người nam nữ đủ cấp tầng lớp đều đồng lòng trở nên nhân hậu, tiết nghĩa hết. Trông thấy mỗi người nam nữ đủ cấp tầng lớp đều đồng lòng trở nên nhân hậu, tiết nghĩa hết, ai cũng vui lòng nghe theo **luyện phép** thần chức quý thần bạn rất nhiệt liệt, ai cũng vui lòng nghe theo

những tư ban noi. Phép này khoa học gọi là Viễn khách ám thì phép ứng dụng vào ái tình rất kỳ diệu. Nhưng phần nhiều các bạn đều xin học cách h ai phép Trung đẳng và Siêu đẳng đồng thì hành cũng một lúc theo cách Song liên kích động. Các bạn đó chiếm hết tâm hồn thể phách người yêu và thần tượng của họ để họ luôn luôn sống hay nhậy vào lửa, họ cũng vui lòng hi hi cá cho tình nghĩa. Không dùng pháp này vợ chồng người được. Trong phạm vi nhân đạo, phép thần kỳ này là sức mạnh chung thân của một người, trai, gái, già, trẻ đáng phải tin bất trước giá trên đường tình mà sống trong cảnh trời vui, đầm thắm, ngọt ngào bao nhiêu bị kịch, tội ác, tự tử, úm mang, điều trên các báo nguyên nhân hầu hết: cay đắng tình trường! Người đời khác chỉ những thuyền nhỏ bé, đồng hành trên bề nổi, vì dòng tố cồn con chìm đắm biết bao? Nhưng có bùa yêu khác chỉ có phù pháp nôi cứu khỏi chết đuối và ít ai đau lòng vì nỗi vợ chồng phân bội, chia sẻ trái tim, gia đình tan nát, bầm xe can tràng, làm cho nhiều bạn nam nữ giết người hoặc chán đời tự tử: Chúng tôi, đã tiếp được nhiều tờ ta, và lời khen của các bác tri thức thân-hữu-Tây, Nam, khách đã biết đồng từ lâu, vậy trích đăng lời khen của M. Martial Pertholet Ingénieur Parc Joséphine à Tam-Đảo (Vĩnh-yên)-ky-sư đã vui lòng cho trích đăng: « **Bí tàng** là lòng trong tư tưởng những bùa yêu này là những phép thần kỳ không nghĩ hoặc chi nữa, của bần vô giá, những phép đó cho chúng ta biết chân hạnh phúc ở đời, nó tháo dỡ bao nhiêu khổ tâm, tội ác, quỷ y sinh Hét và ng hĩa chi nhân ái là ở đó. « Ces philtres énièmes troublants dans les spéculations sont sans doute des moyens de génie, Trésors inestimables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur de la vie en déchargeant bien des maux de l'âme, des crimes, des suicides. Là, tout le sens de la charité. » truyện n giấy rút rõ ràng chỉ một lần là hoàn toàn làm được. Hiệu lực rất lâu bền, giấy cho tình cảm, không bao giờ sinh ghét nhau, những phép này chúng tôi đã tiếp được nhiều tờ ta giấy khen Trung đẳng pháp 3p00. Siêu đẳng pháp 6p00. Người Tây, quan trường phú bộ trả gấp đôi. Người lao động Trung đẳng 2p00. Siêu đẳng 5p00. Chúng tôi có phép thần kỳ lạ lùng: phép trừ ác thú hổ báo bằng thần chú (trừ rắn con không sai một). Loại hổ báo tinh khôn lắm đi săn rất nguy hiểm, đánh thuốc độc không khi nào được. Chúng tôi thần chú vào con lợn con chó sống, đem thuốc chó rừng rừ. Hồ báo thối vô sống, điều trị, nhưng sẽ bị chết, chúng tôi đại giá 6p00 tặng, ai không tin thần học đưa thư một chúng tôi là không có phép ta lòng đó. Được cuộc lĩnh 600\$ thua chỉ trả 300\$. Thí nghiệm sắc nhiên. Làm từ cam kết tại phòng luật sư. Ai muốn đầu tư, nên viết thư.

THẺ LỆ HỌC PHÉP. — Gửi recomandé tên tuổi và mandat số tiền bằng phép muốn học đến người Quận-ly. Trong thư hứa hẹn ta một số tiền (tùy tâm người học) sau khi đã được toại chí tình trường. Sẽ trích một nửa giúp các hội phúc. Ban nào có điều chi muốn hỏi và muốn chờ công chờ đợi thì viết rõ trong thư: « Cảnh tôi thế này... tôi muốn thế này... » Lương tiên-sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp đó xin gửi phép contre remboursement Tên tuổi tôi... ở tại... Cần hỏi điều chi, gửi bi tem trả lời, gửi contre remboursement thêm 0p 80 cước phí. Người học muốn phép gửi recomandé định thêm 0p20 tiền. Bùa yêu này ứng dụng vào hết mọi trường hợp và ít chi. Những phép này cần có vào thần trí học rất linh kỳ không phải là phương pháp mê tín dị đoan, Tiếp kiến các bạn lại thần chữa thể nam nữ thời bấy giờ 2h30 đến 5h30. Thư và mandat viết tên người quản lý: **M. Đức professor. Villa de Mme**
TUẦN PHỦ BÙI Rue Chân-cầu Phủ-ly Tonkin.
Vi bùa yêu cầu đư-3\$ tặng già, chúng tôi chia y vẫn nguyên giá cũ.

SÂM NHUNG BẠCH BÒ

Đàn ông tinh khí loãng, dương sự kém, đàn bà kinh nguyệt không đều, máu sáo, là những hiện tượng của sự suy nhược trong thân thể mà nguyên nhân là tại thận hư và bộ máy sinh dục có bệnh, nên đàn bà thì ngoài sáo không sinh ra được non-cháu để khai thông kinh huyết, đàn ông thì dịch hoán không chế tạo ra được tinh khí (dương không cường, nên đã có vi bác học tìm ra phép tiếp hạch của loài vật cải tạo hoàn đồng cho người ta. Phương thuốc Sâm nhung bạch bò của nhà thuốc **HỒNG KHÊ** này lấy tính chất ở sinh-dục-hạch của các loài vật rất mạnh chế luyện với sâm nhung và các vị thuốc linh nghiệm, nên uống vào nó dần ngay đến bộ máy sinh-dục của người ta làm cho trở lại khỏe ra như người được tiếp hạch. Đàn ông thì tráng dương và tinh khí đặc, đàn bà điều kinh và huyết tốt khỏi được tất cả các bệnh do thận hư mà sinh ra khỏi được các bệnh bủi kinh nguyệt bất điều mà có. Thật là một thứ thuốc bổ xưa nay chưa từng có. Thuốc bổ này kiến hiệu ngay có thể trông thấy được, vì chỉ dùng hết một hộp đã thấy tinh thần và kiện, huyết tốt và kinh điều an ngon miệng, ngủ yên giấc và tinh thần minh mẫn sáng khoái lạ thường.

Mỗi hộp giá 1p.00. Đàn ông dùng thứ bạc sáp vàng; đàn bà dùng thứ bạc sáp trắng, các dùng thuốc có nói rõ trong đơn ở hộp thuốc.

THUỐC LẬU HỖN - KHÊ SỐ 30

Vì đi lại với người có bệnh lâu bị lây. Có khi tai mình rước say quá, nhức mệt quá, hay là tại người đàn bà có bệnh khí hư, có kinh nguyệt mà mình mắc bệnh đau lâu, ở trong đường tiểu tiện có mủ chảy ra, có người đi tiểu tức buốt, có người bị sưng lẹo, có khi ra máu nữa, lại có người không sao cả, chỉ thế có tí mủ chảy ra thôi, không có mủ mủ hay đã lặn dùng thuốc lậu Hồng-Khê số 30 đều khỏi cả, nhẹ chỉ vài hộp là khỏi dứt. Thuốc dễ uống không công phạt, đi làm việc như thường, không hại sinh dục, không phạm thai, đàn bà chữa, có bệnh dùng cũng khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

Bệnh giang-mai, phá lỗ phát ngoài, đau sưng rất thối, ứ tại mở mắt phát mủ chảy ra mào gà hoa khế uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 nhẹ chỉ 2 hộp khỏi hẳn. **Bệnh đờ nguy hiểm** đến đàn cũng có thể cải tử hồi sinh được. Không hại sinh dục, không công phạt, uống thuốc đi làm-việc như thường. 6j bệnh Hạ-cảm (chancec mon cái lỗ ở chỗ hiểm không thối, uống thuốc này cũng mau khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

NGHIỆN HỤT

Tinh ngô giới yên Hồng-Khê số 20 là một phương thuốc cai nhà Doan đã thí nghiệm, không có một tí thuốc phiện nào, nên ai cai thuốc phiện cũng bỏ hẳn được, không bao giờ hút lại nữa. Hút nhẹ chỉ hết 1p00, hút nặng lần hết 5, 6 đồng bạc là bỏ hẳn được, trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường, sau khi bỏ hút rồi không sinh ra chứng bệnh gì khác cả. Thuốc nước mỗi chai một đồng, thuốc viên mỗi hộp 0p50. Các ngài cứ dùng nếu sai nhời xin trả lại tiền gấp đôi. Vì đã có hàng mấy nghìn người dùng thuốc Tinh-ngô giới-yên số 20 này bỏ hẳn được thuốc phiện rồi.

KHÍ HƯ, BẠCH ĐÁI HẠ

Các bà thấy kinh tẩm đứu sầm-môn bằng nước lạnh kinh bỏ lại thành bệnh ra khí hư, hay là vì sinh đẻ nhiều lần, vì quá tự lý phần nữ cũng thành bệnh khí hư, cũng có ít bà bị truyền nhiễm nọc bệnh tình thánh bệnh ra khí hư, ra như mủ, như bã, như nước gạo, nặng thì như hồng, đau lưng đau bụng dưới, nổi cục, sưng từ-cang (đầu con) chóng mặt sầm tím mắt. Uống thuốc khí hư Hồng-Khê số 60 trong 24 tiếng đồng hồ dứt hẳn, thường chỉ một hộp là khỏi hẳn, mỗi hộp giá 1p00

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Có danh tiếng đã lâu năm, xem mạch cho đơn bán thuốc bào chế, bốc thuốc chén, có rất nhiều các phương thuốc hoàn tán cao đan gia truyền và kinh nghiệm đóng chai hộp theo phương pháp Âu-Mỹ rất tinh khiết, bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa các bệnh nguy hiểm của người lớn trẻ con. Có biểu hai quyển sách: **Gia-Đình Y-được** và **Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang** để giúp ích cho mọi người biết rõ các căn bệnh và biết cách tránh các tật bệnh.

Hồng-Khê 88 Route de Hué (chợ hóm) Hanoi, Téléphone 755

ĐẠI-LY: Hảiphong 167 Phố Cầu-Đá; Namđinh 28 phố Bến củ; Huế Batienn; rue Paul-Bert, Saigon 148 Albert 1er Dakao; Paksé Nguyễn-văn-Cửa Rue Police Baclieu Trang-hiến-Nghĩa; Long-Xuyệt Hư-Thái; Mỹ-Tho Mông-Hoa Cánhor Nguyễn-văn-Nhiều; Haidương Quang-Huy; Tuy-Hòn Tân-Trần; khắp năm xứ trong cõi Đông-Pháp có tới trên 100 nhà đại-lý; những nhà buôn có tin nhiệm đều có bán thuốc Hồng-khê, xin các ngài gần đàn mua đây cho tiện, nếu nơi nào chưa có xin viết thư về 88 Phố Huế Hanoi, mua thuốc theo cách lĩnh hóa giao ngân.

Tôi là **Trần-Văn-Bành** ở tại **Vientiane**, vì một sự tình cờ mà các bạn lời giới-thiệu lái của **Khánh Sơn** liên sinh, tôi lật đật mua ngân phiếu 7 hào và gửi chữ ký cùng tuổi để nhờ liên sinh đoán số mệnh cho. Cách chừng 7 hôm tôi nhận được một lá số nói về cuộc đời dĩ vãng và hiện tại của tôi rất đúng, sau cùng liên sinh lại chỉ cho cách mua số, chọn ngày giờ nên mua. Tôi theo như lời liên sinh cũng mua một vé số; quả kỳ mở lần thứ hai tôi được chúng 1000p. Tôi viết thư cảm tạ liên sinh và gửi quà biếu liên sinh, nhưng liên sinh nhất định không nhận, vậy không lấy gì mà đền bù ơn ấy, nay tôi có mấy lời công bố lên đây giới thiệu cùng bà con nên gửi ngay thư về cho **Professeur Khánh-Sơn** n: 36 Jambert mà hỏi lui lợi và vận hạn. Nếu gửi trả liên bằng tem thì mua 15 chiếc tem 5 xu và gửi recommandé cho khỏi mất.

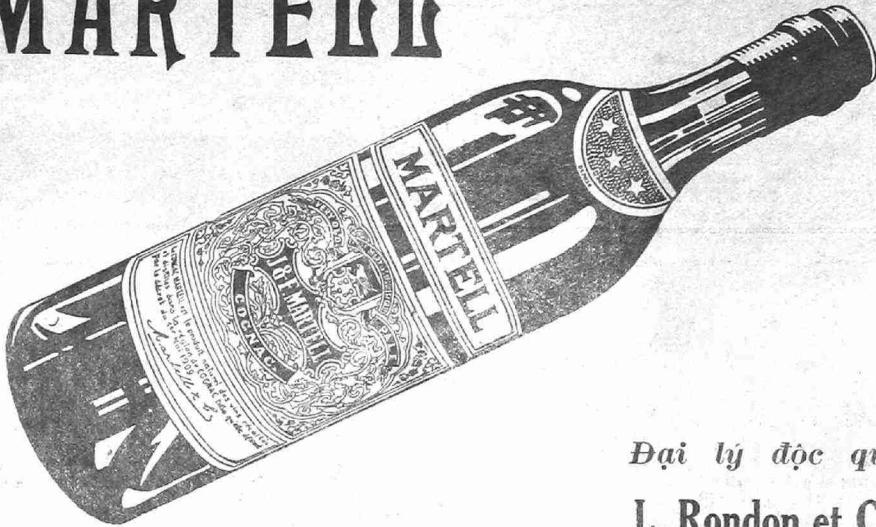


Trần-văn-Bành
concessionnaire à Vientiane

TRẦN-VĂN-BÀNH
Concessionnaire à Vientiane

muôn được mạnh khỏe, không
gì hơn là dùng rượu Cognac

MARTELL



Đại lý độc quyền
L. Rondon et C^o L^{td}

Tam Tinh Hải Cầu Bò Thân Hoàn

TRỊ TUYỆT MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Muốn cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ sinh, cần phải giữ ngũ tạng là : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, và Tam-Bảo là : Tinh khí, Thần cho điều hòa. Đây tôi nói về Tinh là một món báu nhất trong Tam-Bảo là Tinh-khi của người. Nếu tinh khí được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh-khi hao tổn thì đời người chắc phải thất bại. Hiện thời nước Việt-Nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về Tinh-khi, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại có thể nguy đến tinh mệnh ấy là bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh.

I. — Nằm chiêm bao thấy giao cấu cũng đàn bà rồi tinh-khi xuất ra, khi thức giấc mới biết trong mình bản-thần, tay chân nhừ mỏi là Di-tinh. Vì như

II. — Lúc đang ngủ nằm chiêm bao, mà tinh-khi xuất ra, khi thức giấc mới biết trong mình bản-thần, tay chân nhừ mỏi là Di-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh này.

III. — Bất luận ngày đêm tinh-khi cũng xuất ra là hoạt-tinh. Hoặc thấy gái động lòng dục, hoặc khi mới lái gần đàn bà mà tinh-khi cũng xuất ra ; hoặc khi đại, tiểu tiện rần mạnh tinh-khi cũng rỉ ra là hoạt-tinh, vì như thùng nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiểm nghèo, và rất khó trị.

Nguyên nhân của ba chứng tội kể trên đây có 3 điều :

A) Bồi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghĩ, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động tương hỏa tùy mà sinh ra.

B) Bồi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thú-dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sinh đau.

C) Bồi người bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích, phát đạt và thông lợi tiêu nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc hành lớn mà sinh ra.

Người mắc phải ba chứng trên đây thì thường đau thắt ngang, nước tiểu vàng, tứ chi bủn rủn, trong mình mệt mỏi, ăn ngủ chẳng được, hình vẻ tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị cho dứt, để lâu ngày thủy sự hóa thạch, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hồi hộp và rạo rạo trong ngực, mà sinh ra ho, ho lâu ngày, động tim và phổi thì phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiểm nghèo. Vì vậy, bấy lâu nay, tôi hết sức tôn tâm khảo cứu, nhờ sự lịch trí, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hơn các thứ thuốc bổ thân khác, tên là TAM TINH HẢI CẦU BÒ THÂN HOÀN, tiêu trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1) Người mắc phải bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thì dứt tuyệt mà lại dương tâm, thanh phế, bổ thận, bồi nguyên, bình phục sức lại. 2) Người thân suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc quan yếu, sự tinh dục không được lâu, có vợ lâu mà không có con cái, uống thuốc này bổ thận bồi tinh, tráng ngọc-quan, cứu chiến bất quyền, tiên-tinh trực xạ tử cung mới có thể kết tử nhâm thân sinh con nối hậu. 3) Người bồi từ xưa sức quý độ hao tổn tinh thần, thận suy, tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc điện hoa, uống thuốc này thì bổ thận tráng dương, điều tinh ích chí. 4) Người bồi lao tâm, thận suy, đau thắt ngang lưng, tay chân nhừ mỏi, tâm thận bất giao, thủy hỏa bất tề, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen, ù tai, mắt không tỏ, tối tâm mặt mày, châu răng sưng nhức, uống thuốc này, gương mặt trở nên tươi tốt. Sự lịch nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thì biết những lời tôi nói không sai.

LƯU Ý — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm bội phần.

Gà mỗi hộp (5 viên) . . . 1p00

Vỏ Văn Văn Dược Phòng Thudaumot

CHI CUỘC : Hanoi, 86, Rue de Colon — Haiphong, 75 Paul Doumer — Hedong 37, Bd de la République — Saigon, 229, Rue d'Espagne
Haiduong — Marechal Joffre — Huế 87 Paul Bert — Tourane, Avenue du Musée

in tại Nam Định, Hanoi, Tel: 869 — Hanoi.

Le Gérant Nguyễn Tường Lân